**BuddhaSasana** [**Home Page**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)This document is written in Vietnamese, with **Unicode Times** font

**Tiểu Bộ Kinh - Tập IX**

**Chuyện Tiền Thân Đức Phật (VI)**

***Giáo sư Trần Phương Lan dịch Việt***

|  |
| --- |
| **Chương XXII Đại Phẩm**  -ooOoo-  **538. Chuyện Vương tử què câm (Tiền thân Mùga-Pakka)**  ***Con ơi đừng lộ trí thông minh...,***  *Chuyện này bậc Ðạo Sư kể tại Jetavana (Kỳ Viên) về Ðại sự Xuất thế của Ngài.*  *Một ngày nọ, các Tỷ-kheo ngồi tại Chánh pháp đường tán thán công hạnh xuất gia cao cả của đức Thế Tôn. Khi đức Thế Tôn đến hỏi các Tỷ-kheo đang ngồi bàn luận đề tài gì, và khi được biết đề tài ấy, Ngài bảo:*  *- Không đâu, này các Tỷ-kheo, việc xuất thế của ta ngày nay, sau khi từ bỏ ngai vàng, không có gì kỳ diệu, khi Ta đã thành tựu đầy đủ Thập Ba-la-mật (Mười Hạnh Viên mãn của Bồ-tát). Vì trước kia, ngay khi trí Ta chưa thành tựu và Ta đang tinh tấn đạt đến các Hạnh Viên mãn, Ta đã rời bỏ ngai vàng và xuất thế.*  *Rồi theo lời thỉnh cầu của các Tỷ-kheo, Ngài kể một câu chuyện quá khứ.*  \*  Ngày xưa có một vị vua tên là Kàsiràja trị vì quốc độ rất đúng pháp tại Ba-la-nại. Ngài có mười sáu ngàn phi tần, nhưng không bà nào có con cả. Quần thần họp lại (như trong Tiền thân Kusa) bảo nhau:  - Chúa thượng không có con trai nối dõi.  Rồi họ xin nhà vua cầu tự. Nhà vua ra lệnh cho mười sáu ngàn phi tần cầu tự, nhưng dù họ thờ phượng và cầu tự thần mặt trăng và nhiều thần linh khác, họ vẫn không có con.  Lúc bấy giờ Chánh cung vương hậu Candà, con gái nhà vua thuộc dòng họ Madda, vốn chuyên tâm làm các việc thiện, vua liền bảo bà cũng phải cầu tự. Thế là vào một ngày rằm trăng tròn, bà thọ giới Uposatha (Bố-tát giới) và trong khi nằm trên chiếc giường nhỏ, suy gẫm về cuộc đời đức hạnh của bà, bà thực hiện một lời cầu nguyện Chân lý như sau:  - Nếu ta chưa bao giờ phạm các giới luật thì hãy vì lòng thành của lời cầu nguyện này, xin ban cho ta một đứa con trai.  Vì uy lực của lòng thành này, cung thất của Thiên chủ Sakka (Ðế Thích) nóng rực lên. Thiên chủ Sakka, sau khi xem xét và xác định rõ nguyên cớ xong, liền bảo:  - Vương hậu Candà đang cầu tự, ta sẽ cho bà thỏa nguyện.  Vì thế trong khi Thiên chủ tìm một đứa con xứng đáng cho bà, chợt trông thấy Bồ-tát.  Lúc bấy giờ Bồ-tát, sau khi trị vì hai mươi năm tại Ba-la-nại, đã tái sinh vào ngục Ussada và chịu đọa đày trong tám vạn năm, rồi lại hóa sinh vào cõi trời Ba mươi ba.  Sau khi kỳ hạn ở đó đã mãn, ngài mạng chung và ước mong lên các thiên giới cao hơn. Thiên chủ Sakka đến bảo ngài:  - Này Hiền giả, nếu Hiền giả sinh vào thế giới loài người, Hiền giả sẽ thành tựu đầy đủ các hạnh Ba-la-mật và sẽ làm lợi lạc quần sinh. Hiện nay chánh hậu Candà đang cầu tự, xin hãy nhập mẫu thai của bà.  Ngài bằng lòng và được năm trăm vị Thiên tử hộ tống, ngài nhập mẫu thai của chánh hậu, còn năm trăm vị Thiên tử được cưu mang trong lòng các phu nhân của các quan đại thần. Tử cung của chánh hậu như chúa đầy kim cương. Khi nhận thấy thế, bà liền tâu chuyện với vua. Ngài ra lệnh chăm sóc thật chu đáo cho hài nhi sắp chào đời được mọi sự bình an, và cuối cùng bà hạ sinh một hoàng nam đầy đủ mọi tướng tốt lành. Cùng ngày ấy, năm trăm hài nhi quý tộc ra đời trong dinh các quan. Vào lúc đó, nhà vua ngự trên bệ rồng, quần thần vây quanh thì có kẻ trình lên:  - Tâu Ðại vương, một vương tử vừa ra đời.  Vua nghe vậy, tình phụ tử khởi lên, xuyên suốt da thịt ngài đến tận xương tủy, lòng ngài rộn rã niềm vui, ngài thấy như trẻ lại. Ngài hỏi quần thần:  - Các khanh có hoan hỷ khi nghe vương tử được sinh không?  Quần thần đều đáp:  - Sao Ðại vương lại bảo thế? Trước đây chúng thần thật bơ vơ, nay đã có nơi nương tựa, chúng thần đã có một vị chúa tể.  Vua ra lệnh cho vị tể tướng:  - Hãy chuẩn bị một đám hầu cận cho con ta, hãy xem số hài nhi công tử vừa ra đời hôm nay là bao nhiêu?  Vị này xem thấy đủ năm trăm, liền trình lên. Vua ban năm trăm vương bào danh dự cho năm trăm công tử ấy cùng năm trăm nhũ mẫu.  Ngài lại ban sáu mươi bốn nhũ mẫu cho Bồ-tát, những người này không được có khuyết điểm nào như quá cao, quá gầy v.v... Ngực không xệ xuống, và phải đầy sữa ngọt. Nếu một hài nhi bú sữa trong lòng một nhũ mẫu quá cao, thì cổ hài nhi sẽ bị dài ra, nếu bú sửa trong lòng một nhũ mẫu quá thấp thì xương vai hài nhi sẽ bị co lại. Nếu nhũ mẫu quá gầy thì đùi hài nhi sẽ đau nhức, nếu quá thô kệch thì hài nhi sẽ bị chân cong; cơ thể của một nhũ mẫu da đen sẽ quá lạnh; thân của nhũ mẫu da trắng sẽ quá nóng; hài nhi nào bú sữa của một nhũ mẫu ngực cao quá sẽ bị đầu mũi tẹt; một số nhũ mẫu lại có sữa chua, sữa đắng, v.v...  Vì vậy để tránh mọi khuyết điểm trên, vua gởi đến sáu mươi nhũ mẫu có sữa ngọt và không bị khuyết điểm nào; và sau khi ngợi khen Bồ-tát với đủ lời tán tụng, ngài cũng ban cho vương hậu một điều ước. Bà thọ lãnh ân huệ đó và ghi nhớ trong lòng.  Ðến ngày đặt tên cho hài nhi, triều thần ca ngợi các vị Bà-la-môn đã thấy được những điềm lành khác nhau, cùng hỏi xem họ có thấy điềm bất tường nào chăng. Các Bà-la-môn chiêm ngưỡng vẻ đẹp tuyệt vời của thân tướng ngài, đồng nói:  - Tâu Hoàng thượng, thái tử có đầy đủ mọi tướng mạo của phúc phận mai sau, ngài sẽ có tài cai trị không những một châu mà cả bốn châu thiên hạ, ngoài ra không có điềm bất tường nào khác.  Vua đầy hoan hỷ, đặt tên con là Temiya-Kumàro vì ngày sinh ra vương tử, trời mưa khắp cả vương quốc Kàsi và vương tử sinh ra đã bị ướt đầm.  Khi vương tử đầy tháng, ngài được chưng diện thật đẹp và đem vào yết kiến vua. Nhìn đứa con yêu, vua liền ôm vào lòng chơi đùa với con. Cùng lúc ấy, có bốn tên cướp được đưa đến trước mặt vua; một trong bốn tên đó bị ngài xử phạt một ngàn roi quấn gai nhọn, một tên khác phải bị gông cùm xiềng xích, một tên nữa phải bị đâm bằng giáo, và tên cuối cùng bị đâm cọc xuyên suốt toàn thân. Bồ-tát nghe vua cha nói, kinh hãi nghĩ thầm: "Ôi cha ta vì làm vua mà mang lấy những ác nghiệp khiến cho người phải đọa địa ngục".  Ngày hôm sau ngài được đặt nằm trên một chiếc giường lộng lẫy che lọng trắng. Khi ngài tỉnh dậy sau một giấc ngủ ngắn, mở mắt nhìn lên lọng trắng cùng vẻ nguy nga của hoàng cung, nỗi kinh hãi càng tăng lên, ngài tự hỏi: "Từ đâu ta lại đến cung này?", và hồi tưởng lại các đời trước, ngài nhớ ra rằng xưa kia ngài đã đi từ thế giới chư Thiên và đã chịu đọa đày ở địa ngục, rồi ngài cũng đã làm vua trong chính kinh thành này.  Trong lúc ấy, ngài suy nghĩ: "Ta đã làm vua hai mươi năm, rồi chịu đọa đày tám vạn năm ở ngục Ussada, bây giờ ta lại sinh vào ngôi nhà có trộm cướp này, và cha ta, khi thấy bốn tên cướp được đưa vào, đã thốt ra những lời ác độc khiến người phải đọa địa ngục. Nếu ta làm vua, ta cũng sẽ lại bị đọa vào địa ngục và chịu khổ hình".  Ngài vô cùng kinh hãi, thân thể vàng óng của ngài tái nhợt đi và héo úa như đóa sen bị giày vò trong tay, ngài nằm suy nghĩ tìm cách thoát khỏi ngôi nhà đầy kẻ cướp này.  Lúc ấy vị nữ thần trong chiếc lọng, ở một kiếp xa xưa nào đó đã là mẹ của ngài, hiện ra an ủi ngài:  - Này con Temiya của ta, con đừng sợ hãi, nếu con thật sự muốn thoát khỏi đây, con cứ giả vở què dù con không thực què, cứ giả điếc dù con không thực sự điếc, cứ giả vờ câm dù con không thực sự câm. Cứ khoác lên mình những dị tật đó, đừng lộ chút dấu hiệu thông minh nào cả.  Rồi bà ngâm vần kệ thứ nhất:  *1. Con ơi, đừng lộ trí thông minh, Cứ giả ngu đần trước chúng sinh, Hãy chịu khinh khi từ tất cả, Cuối cùng con đạt đến quang minh.*  Ðược lời an ủi của bà, ngài ngâm vần kệ thứ hai:  *2. Con sẽ làm theo ý nữ thần, Những lời mẹ dạy quý vô ngần, Mẹ hiền ước muốn con an lạc, Mẹ chỉ mong con hưởng phước ân.*  Vì thế ngài thực hiện ngay ba ác tật trên. Vua muốn con trai khỏi buồn, liền bảo đem năm trăm công tử đến bên ngài. Những hài nhi này bắt đầu khóc đòi bú, nhưng Bồ-tát vì sợ đọa địa ngục, nghĩ rằng thà chết khát còn hơn làm vua, nên không khóc. Các nhũ mẫu tâu chuyện đó với vương hậu, và lại tâu lên vua, vua liền cho mời các Bà-la-môn giỏi tướng số đến hỏi ý. Họ đáp:  - Tâu Ðại vương, xin ngài hãy cho vương tử bú sau thời hạn qui định, vương tử sẽ khóc rồi ngậm chặt vú để bú tùy thích.  Thế rồi họ cho vương tử bú sau một thời hạn qui định, có khi họ để thời hạn qui định quá một lần, có khi cả ngày họ không cho ngài bú sữa. Nhưng ngài sợ đọa địa ngục nên dù khát cũng không khóc đòi bú. Thế rồi mẹ ngài cùng các nhũ mẫu cứ cho ngài bú, dù ngài không khóc, họ bảo:  - Hài nhi đói lả rồi.  Các hài nhi khác khóc la khi chưa bú, nhưng ngài không khóc, không ngủ, cũng không co duỗi tay chân, cũng không tỏ ra nghe được tiếng động nào. Thế là các nhũ mẫu suy nghĩ: "Tay chân người què không giống thế này, hình dáng quai hàm người câm không giống thế này, hình dáng tai kẻ điếc cũng không phải thế này, chắc phải có lý do gì đây, chúng ta phải xem kỹ ra sao".  Vì vậy họ quyết định lấy sữa thử ngài, cả ngày họ không cho ngài bú, nhưng dù khát khô cổ họng, ngài vẫn không thốt một tiếng kêu đòi bú. Sau đó mẹ ngài nói:  - Con ta đói lả rồi. Hãy cho nó bú.  Và bà bảo họ cho ngài bú. Như vậy thỉnh thoảng họ cho ngài bú để thử ngài suốt năm trường nhưng vẫn không khám phá ra chỗ yếu của ngài. Rồi họ bảo nhau:  - Trẻ con thường thích bánh kẹo và của ngon vật lạ ta hãy đem ra thử hài nhi này xem.  Họ đặt năm trăm ấu nhi cạnh ngài , đem đủ cao lương mỹ vị đến, bảo các ấu nhi lựa món ăn tùy thích rồi họ lánh mặt đi. Các trẻ kia gây gỗ đánh nhau rồi chụp giựt bánh kẹo ăn, nhưng Bồ-tát tự nhủ: "Này Temiya, cứ ăn bánh kẹo cùng cao lương mỹ vị đó nếu ngươi muốn xuống địa ngục". Rồi vì sợ đọa địa ngục, ngài không muốn nhìn các thức ăn nữa. Và cứ thế dù họ đem kẹo bánh, cao lương mỹ vị ra thử ngài cả năm ròng, họ cũng không khám phá chỗ yếu của ngài.  Sau đó họ lại bảo:  - Trẻ con thường thích đủ loại trái cây.  Và họ đem đủ thứ trái cây ra thử ngài. Các trẻ kia đòi ăn trái cây nhưng ngài không buồn nhìn chúng và cứ thế suốt năm ròng họ đem trái cây đủ loại ra thử ngài. Rồi họ lại bảo:  - Trẻ con thích đồ chơi.  Thế là họ đem đồ chơi bằng vàng, các hình voi ngựa v.v... đến gần ngài. Các trẻ kia giành nhau như thể đoạt chiến lợi phẩm, nhưng Bồ-tát không buồn nhìn đến chúng và cứ thế suốt cả năm ròng họ đem đồ chơi ra thử ngài. Rồi họ lại bảo nhau:  - Có một thức ăn đặt biệt đối với một trẻ lên bốn, ta thử xem sao.  Thế là họ đem ra đủ loại thức ăn, các trẻ kia bẻ chúng ra từng miếng ăn ngay, nhưng Bồ-tát tự nhủ: "Này Temiya, trong quá khứ đã có vô số kiếp mà ngươi chẳng được ăn uống gì cả". Và vì sợ đọa địa ngục ngài chẳng nhìn các món ăn, cho đến khi lòng mẹ ngài muốn tan nát ra vì đau khổ, chính tay bà phải cho ngài ăn.  Sau đó họ bảo nhau:  - Trẻ con năm tuổi thường sợ lửa, ta hãy thử xem sao.  Rồi họ bảo làm một ngôi nhà lớn có nhiều cửa, che bằng lá cây tala (cọ dừa), họ đặt ngài giữa đám trẻ con rồi nổi lửa lên. Ðám trẻ la hét chạy trốn, nhưng Bồ-tát tự nhủ thế này còn hơn các khổ hình ở địa ngục. Vì vậy ngài hoàn toàn ngồi yên như thể vô tri giác nên khi lửa đến gần, họ đành mang ngài đi nơi khác.  Sau đó họ bảo nhau:  - Trẻ con sáu tuổi thường sợ voi lung.  Thế là họ bảo luyện một con voi cho thuần tính, rồi họ để Bồ-tát ngồi cùng đám trẻ trong sân rồng và thả voi ra. Voi rống to, lấy vòi dậm đất thình thịch khiến ai nấy khiếp đảm. Ðám trẻ chạy tứ tán vì sợ nguy đến tính mạng. Riêng Bồ-tát vì sợ địa ngục, vẫn ngồi yên. Con voi đã được huấn luyện kỹ, nhấc ngài lên rồi đặt xuống và bỏ đi chứ không hại ngài.  Ðến khi ngài được bảy tuổi, lúc ngồi chơi có đám bạn ngồi vây quanh ngài, họ thả ra bầy rắn đã bị nhổ hết răng và buột miệng chặt lại, bọn trẻ la hét bỏ chạy, nhưng Bồ-tát nhớ lại những nỗi kinh hoàng ở địa ngục, nên vẫn ngồi yên, tự nhủ: "Thà chết vì miệng rắn độc còn tốt hơn". Rồi bầy rắn vây quanh thân ngài và cuộn vòng tròn trên đầu ngài nhưng ngài vẫn ngồi bất động. Cứ thế họ thử ngài mãi nhưng vẫn không khám phá ra chỗ yếu của ngài. Sau đó họ bảo nhau:  - Thiếu nhi thường thích hội hè.  Thế là họ đem ngài vào sân rồng cùng năm trăm trẻ kia và cho một bầy hề họp lại làm trò. Lũ trẻ thấy bầy hề liền la hét cổ võ và cười đùa vang dội, nhưng Bồ-tát tự nhủ thầm, nếu ngài thác sinh vào địa ngục sẽ không bao giờ được một phút cười vui, nên ngài vẫn ngồi yên, suy nghĩ đến địa ngục và không hề để mắt đến đám hề nhảy múa. Họ cứ thử ngài như thế mãi, vẫn không tìm ra chỗ yếu của ngài. Rồi họ bảo nhau:  - Ta hãy lấy kiếm ra thử xem sao.  Thế là họ đặt ngài ngồi giữa sân rồng trong khi đám trẻ đang chơi đùa, bỗng một người đàn ông chạy vụt qua bọn chúng, vung kiếm sáng loáng như gương vừa nhảy vừa la to:  - Con quỷ của vua Kàsi đâu rồi, ta sẽ cắt đầu nó đây.  Ðám trẻ thấy vậy kinh hãi chạy trốn, la hét ầm ỹ. Nhưng Bồ-tát đã suy nghĩ nhiều về những nỗi kinh hoàng ở địa ngục, nên vẫn ngồi yên bất động như thể vô tri giác, dù người đó cọ xát thanh kiếm trên đầu ngài và dọa cắt cổ, cũng không làm ngài kinh hoàng, nên cuối cùng gã phải bỏ đi. Thế là dù thử ngài nhiều lần như thế, họ vẫn không tìm ra điểm yếu của ngài.  Khi ngài lên mười tuổi, họ muốn thử xem ngài có điếc thật không, liền treo một cái màn quanh giường, có đục lỗ bốn phía và đặt ống thổi hơi bằng vỏ ốc dưới đó mà không cho ngài biết. Họ đồng loạt thổi qua vỏ ốc bật ra một tiếng vang ầm ỹ, nhưng đám quần thần dù đứng cả bốn phía nhìn xuyên qua những lỗ trên màn suốt ngày vẫn không tìm ra được một dấu hiệu ngài bị rối trí hay cựa quậy tay chân, ngay cả một cái giật mình cũng không có.  Một năm ròng trôi qua như vậy, rồi họ lấy trống thử một năm nữa vẫn không khám phá ra điểm yếu của ngài.  Sau đó họ bảo:  - Ta lấy đèn ra thử xem.  Thế là để thử xem trong đêm tối ngài có cử động tay chân không, họ thắp đèn trong các bình thủy tinh sau khi đã tắt hết mọi đèn khác. Họ dấu các đèn thủy tinh trong bóng tối một lát rồi thình lình giơ cao các ngọn đèn ấy lên, tạo ra một luồng sáng lòa đồng loạt để xem cử chỉ ngài ra sao. Nhưng dù họ thử ngài như vậy cả năm trời, họ vẫn không thấy ngài giật mình lần nào cả.  Thế rồi họ bảo nhau:  - Ta lấy mật mía thử xem sao.  Và họ bôi mật mía khắp thân ngài, đặt ngài vào một nơi đầy ruồi nhặng rồi xua chúng ra. Chúng bu đặc trên thân ngài và chích ngài như kim châm nhưng ngài vẫn nằm như thể vô tri giác. Cứ thế suốt năm ròng họ thử ngài nhưng vẫn không khám phá ra nhược điểm nào.  Ðến năm ngài lên mười bốn tuổi, họ bảo nhau:  - Bây giờ đã lớn rồi, thiếu niên này chỉ thích sạch sẽ và ghét dơ bẩn, vậy ta lấy đồ dơ ra thử xem.  Thế là từ đó họ không cho ngài tắm rửa, súc miệng hay tẩy uế thân thể cho đến khi ngài bị đẩy vào một tình cảnh vô cùng khốn khổ như tên tù giam lỏng.  Khi ngài nằm mình mẩy đầy ruồi nhặng, mọi người vây quanh nhạo báng ngài:  - Này Temiya, cậu đã lớn rồi, còn ai hầu hạ cậu nữa, cậu không hổ thẹn sao cứ nằm đó mãi, dậy và tắm rửa cho sạch sẽ".  Nhưng ngài nhớ lại những nỗi thống khổ đọa đày ở địa ngục Gù tha (Phân dơ) nên ngài vẫn nằm bất động trong tình trạng dơ bẩn khổ sở đó. Suốt năm trường họ vẫn không tìm ra nhược điểm nơi ngài.  Sau đó họ đặt những chảo lửa dưới giường ngài, và bảo nhau:  - Khi vương tử bị lửa nóng hành hạ, sẽ không chịu nổi và sẽ tỏ dấu hiệu đau đớn quằn quại.  Những vết bỏng dường như muốn nứt ra trên người ngài, nhưng ngài vẫn nhẫn nhục tự nhủ: "Lửa ở địa ngục Avìci (A-tỳ hay Vô gián) tỏa lan ra cả trăm dặm, chứ ngọn lửa này còn dễ chịu hơn trăm, ngàn lần". Vì thế ngài nằm bất động. Vua cha và vương hậu lòng đau như cắt, bảo đám cận thần trở lại đem ngài ra khỏi lửa và năn nỉ ngài:  - Này Temiya, ta biết con sinh ra không què quặt vì người què không thể có tay chân mặt mày như con được. Ta đã sinh được con sau bao năm cầu tự, vậy con đừng làm tuyệt dòng họ ta, hãy tránh cho ta khỏi bị sự chê trách của các vua trong cõi Jambudìpa (Diêm-phù-đề, Ấn- Độ).  Nhưng dù họ van xin thế nào đi nữa ngài vẫn nằm im bất động như không nghe thấy gì. Thế là phụ vương và mẫu hậu đành khóc lóc và bỏ đi.  Thỉnh thoảng phụ vương hay mẫu hậu trở lại một mình van xin ngài như thế cả năm ròng nhưng vẫn không khám phá ra nhược điểm của ngài.  Ðến khi ngài lên mười sáu tuổi, họ suy nghĩ: "Dù què quặt câm điếc đi nữa, không ai lớn lên lại không thích hưởng lạc, ghét điều bất lạc. Chuyện này đến thời hạn thì cũng tự nhiên như hoa nở đó thôi. Vậy ta sẽ bảo đóng tuồng cho con ta xem thử sao". Vì thế họ triệu tập một số nữ nhân thật đẹp như tiên và giao hẹn rằng nàng nào làm được cho vương tử cười to hay gây cho ngài tư tưởng dục vọng thì sẽ được tôn làm chánh hậu. Rồi họ tắm cho ngài bằng nước thơm và trang điểm cho ngài thật đẹp như thiên thần, đặt ngài nằm trên long sàng ở trong một dãy cung thất trang hoàng như các động tiên. Nội thất của ngài được xông sực nức đủ mùi hương hoa, thuốc cao, trầm, linh tửu đủ loại . . . và họ rút lui.  Trong lúc đó, đám nữ nhân cứ vây quanh ngài tìm cánh làm vui lòng ngài với tiếng ca, điệu múa cùng những lời lẽ êm dịu ngọt ngào, nhưng ngài nhìn chúng bằng trí tuệ tối thắng và bế hết hơi thở vô ra vì sợ chúng đụng vào thân ngài, vì thế là cơ thể ngài thành cứng đờ. Chúng không thế nào đụng vào ngài được, liền tâu với vua cha:  - Cơ thể vương tử cứng đờ, ngài không phải là người, mà có lẽ là quỉ dữ.  Như vậy, cha mẹ ngài, dù trong mười sáu năm liền thử thách ngài bằng mười sáu cách ghê rợn, cùng nhiều lối thử lặt vặt khác, cũng không thể nào khám phá chỗ yếu của ngài. Thế là vua cha đầy phẫn nộ, cho triệu tập đám thầy tướng số đến bảo:  - Khi vương tử ra đời, các ngươi đã bảo là vương tử tốt số có đủ mọi điềm lành và không có dấu hiệu bất tường nào. Nhưng vương tử sinh ra đã què, câm, điếc. Thế là lời các ngươi không đúng sự thật.  Họ đồng đáp:  - Tâu Ðại vương, không có gì các đạo sư của ngài không thấy cả, nhưng chúng thần biết ngài sẽ buồn khổ ghê gớm ra sao nếu chúng thần nói rằng hoàng nam do cả triều cầu tự này lại bạc phước, vì thế chúng thần không nói ra điều đó.  - Vậy phải làm thế nào đây?  - Tâu Ðại vương, nếu vương tử ở lại trong cung sẽ có ba mối hiểm họa đe dọa tính mệnh của Ðại vương hoặc ngôi báu của ngài hoặc cho Chánh hậu. Vậy thì thượng sách là xin cho vài con ngựa yếu hèn buộc vào một cỗ xe thật xui xẻo rồi đặt vương tử lên đó, đưa qua cửa Tây và đem chôn vương tử trong nghĩa địa.  Vua đồng ý, vì sợ các hiểm họa sẽ xảy ra. Khi vương hậu hay tin, và vội đến gặp vua:  - Tâu Chúa thượng, Chúa thượng đã ban cho thần thiếp một lời ước và thần thiếp vẫn chưa thỉnh nguyện, vậy giờ đây xin ban cho thiếp ân huệ đó.  - Ái hậu cứ thỉnh cầu.  - Xin Chúa thượng hãy trao ngôi báu cho con thiếp.  - Không thể được, này ái hậu, con trai của khanh quá bạc phước.  - Nếu Chúa thượng không ban cho con trai thiếp cả đời, thì hãy cho con trai thiếp làm vua trong bảy năm.  - Không thể được đâu, ái khanh.  - Vậy thì trong sáu, năm, bốn, ba, hai, một năm hoặc bảy tháng, sáu, năm, bốn, ba, hai, một tháng hoặc nửa tháng.  - Không thể được, ái khanh.  - Thế thì bảy ngày vậy.  - Thôi được rồi, ái hậu nhận lấy ân huệ này.  Thế là vương hậu ra lệnh cho các cung nữ trang điểm vương tử thật lộng lẫy và cả kinh thành phải chưng bày thật đẹp mắt. Rồi một lệnh được truyền đi cùng với tiếng trống vang dội:  - Ðây là triều đại của thái tử Temiya.  Và ngài được đặt trên mình voi đi ngất ngưỡng khắp kinh thành với chiếc lọng trắng trên đầu. Khi trở về, ngài được đặt trên long sàng, vương hậu lại van xin suốt đêm:  - Vương tử Temiya con ơi, vì con trong mười sáu năm qua mẹ đã khóc than và không hề ngủ được. Mắt mẹ đã khô ráo hẳn, lòng mẹ đã tan nát vì buồn phiền. Mẹ biết, con không thật què quặt câm điếc gì, đừng làm mẹ khốn khổ tuyệt vọng nữa.  Cứ thế bà van xin ngài hết ngày này qua ngày khác trong năm hôm liền. Qua ngày thứ sáu, vua triệu người quản xa Sunanda đến bảo:  - Sáng sớm mai ngươi hãy cột vài con ngựa thật xấu xa vào một cỗ xe thật xui xẻo, bỏ vương tử vào, đem ra cửa tây và đào một hố có bốn góc trong nghĩa địa, ném nó vào, lấy xẻng đập đầu nó và giết chết nó đi, rồi lấp đất lên thành một đống cao, xong tắm rửa sạch sẽ rồi trở về đây.  Ðêm thứ sáu đó, vương hậu lại van xin:  - Con ơi , vua Kàsi đã ra lệnh ngày mai đem chôn con vào nghĩa địa, ngày mai chắc con phải chết rồi con ạ.  Khi Bồ-tát nghe nói vậy, ngài nghĩ thầm rằng: "Này Temiya, hoạn nạn của ngươi trong mười sáu năm đã mãn", và ngài vui mừng lắm nhưng lòng mẹ ngài dường như tan nát thành hai mảnh. Tuy thế ngài không muốn gì với bà, sợ rằng ước nguyện của ngài không thành tựu. Hết đêm đó, mới sáng tinh sương người quản xa Sunanda đã lái cỗ xe đến trước cổng thành, vào hoàng cung tâu:  - Xin Vương hậu chớ giận dữ, đây là lệnh của Ðại vương.  Nói xong trong khi vương hậu đang ôm con trong lòng, gã lấy tay đẩy bà ra, nhấc hoàng tử lên nhẹ như một đóa hoa và ra khỏi cung. Hoàng hậu còn lại trong phòng đấm ngực than khóc thảm thiết.  Khi đó Bồ-tát nhìn mẹ và nghĩ: "Nếu ta không nói mẹ ta sẽ chết vì buồn phiền". Nhưng dù ngài định nói, ngài lại suy nghĩ: "Nếu ta nói thì công phu của ta trong mười sáu năm sẽ trở thành tro bụi, còn nếu ta không nói thì ta sẽ cứu được chính ta và cả cha mẹ ta nữa".  Sau đó người quản xa nhấc ngài lên xe và bảo:  - Ta sẽ lái xe qua cửa tây.  Nhưng gã lại lái xe qua cửa đông, và bánh xe lăn chạm mạnh vào bậc thềm. Bồ-tát nghe tiếng động nhủ thầm: " Ước nguyện của ta đã đạt rồi". Lòng ngài càng hoan hỷ lên.  Khi xe ra khỏi kinh thành, nó đã đi được chừng ba dặm nhờ các thần trợ lực, thì đến khoảng cuối một khu rừng mà người lái xe tưởng như là nghĩa địa. Vì thế gã nghĩ rằng đây là chỗ thích hợp, gã liền quay xe ra khỏi đường cái, dừng bên đường, bước xuống, lấy hết đồ trang hoàng của Bồ-tát cột thành một bó, đặt xuống đất rồi lấy xẻng ra bắt đầu đào hố.  Lúc đó Bồ-tát nghĩ: "Ðây là lúc ta phải vận dụng tận lực, mười sáu năm qua ta không hề cử động tay chân, không biết nay ta có điều khiển chúng được chăng? Thế là ngài đứng dậy, chà xát tay phải với tay trái, tay trái với tay phải, chà hai tay vào hai chân rồi quyết định bước ra khỏi xe. Khi chân ngài chạm đất, đất dội lên như cái túi da đầy khí và ngài sờ đuôi xe. Sau khi xuống xe, đi lui đi tới vài vòng ngài cảm thấy đã dư sức đi như thế này trong một trăm dặm một ngày.  Rồi ngài lại nghĩ: "Nếu gã lái xe chống đối ta, ta có đủ sức chống lại gã chăng?". Vì thế ngài cầm lấy đuôi xe, nhấc nó lên như đồ chơi trẻ con và ngài tự nhủ: "Ta đủ sức chống lại gã". Khi ngài nhận thức điều này, lòng ngài khởi lên một ước muốn được trang hoàng cho thật đẹp. Vào lúc ấy, cung Thiên chủ Sakka (Ðế Thích) nóng rực lên. Thiên chủ Sakka tìm ra duyên cớ, liền bảo:  - Ước nguyện của Vương tử Temiya đã thành tựu rồi, ngài muốn được trang hoàng cho đẹp. Ngài có cần gì đồ trang sức của hạ giới?".  Vì thế Thiên chủ truyền Thiên thần Vissakamma đem đồ trang sức thiên giới ra tô điểm cho con trai vua Kàsi. Vị này quấn lên mình vương tử cả vạn tấm vải vóc tua tỏ và trang điểm ngài bằng đủ loại trang sức của thiên đình lẫn hạ giới, chẳng khác nào Thiên chủ Sakka. Vương tử được điểm tô đủ mọi oai nghi lộng lẫy của một vị Thiên chủ, đi đến bên bờ hố mà người lái xe đang đào, vừa đứng vừa ngâm vần kệ thứ ba:  *3. Sao chú lái xe lại vội vàng Bới đào hố nọ ở bên đàng, Trả lời câu hỏi ta thành thật: Ngươi muốn làm gì hố ấy chăng?*  Người lái xe vẫn tiếp tục đào hố không ngước mắt lên nhìn và ngâm vần kệ thứ tư:  *4. Chúa thượng của ta thấy thiếu nhi Bi què, câm, điếc, thật ngu si, Nên ta được lệnh đi đào hố Chôn bỏ chàng cho rảnh mắt đi.*  Bồ-tát đáp lời:  *5. Hiền hữu, ta không bị điếc câm, Và ta cũng chẳng bị què chân, Nếu chôn ta ở trong rừng rậm, Ngươi sẽ phạm vào tội sát nhân.  6. Hãy ngắm tay chân đây của ta, Và nghe giọng nói thốt lời ra: Ngươi sẽ, hôm nay, mang trọng tội Nếu chôn ta ở chốn rừng già*.  Lúc đó người lái xe hỏi:  - Ai đấy? Chỉ từ lúc ta tới đây người mới lộ nguyên hình như người tả.  Vì thế gã dừng đào hố, ngước mắt lên chiêm ngưỡng dung mạo sáng ngời của ngài, gã không biết ngài là người hay thần thánh liền ngâm kệ:  *7. Chàng là nhạc sĩ hoặc Thiên thần, Hay chính Sak-ka Thiên chủ chăng? Xin nói là con ai đấy nhỉ, Tên gì ta sẽ gọi danh xưng?*  Lúc ấy, Bồ-tát vừa lộ diện vừa thuyết Pháp và ngâm kệ:  *8. Chẳng là nhạc sĩ hoặc Thiên thần, Cũng chẳng Sak-ka, đấng Ngọc hoàng, Ta chính Kà-si vương tử ấy Ngươi đem chôn sống thật hung tàn.  9. Ta chính con vua triều đại này Ngươi đang phục vụ hiển. vinh thay, Nếu đem ta đến đây chôn sống, Ngươi sẽ phạm vào trọng tội ngay.  10. Nếu dưới gốc cây, ta nghỉ chân, Tàn cây đổ bóng để che thân, Ta không bẻ một cành dù nhỏ, Chỉ kẻ ác làm hại bạn thân.  11. Cây che chỗ ấy chính là vua, Ta chính là cành lá tỏa ra, Ngươi lái xe là người lữ khách Nằm ngồi ở dưới bóng cây mà. Tội to giáng xuống đầu ngươi đó, Nếu ở rừng này chôn sống ta.*  Nhưng dù Bồ-tát nói vậy, gã này vẫn không tin ngài. Vì thế Bồ-tát quyết định thuyết phục gã, nên ngài làm cho cả khu rừng vang dậy tiếng nói của ngài và lời tán thán của chư Thiên, trong khi ngài bắt đầu ngâm mười vần kệ này để tôn vinh tình bằng hữu:  *12. Một kẻ trung thành với bạn thân, Dù đi phiêu bạt khắp xa gần, Nhiều người hoan hỷ đem cung phụng Thực phẩm tất nhiên được hiến dâng.  13. Dù đất nước nào phiêu bạt qua, Kinh thành, thị trấn khắp gần xa, Kẻ nào chung thủy cùng bằng hữu Cũng được vinh quang danh vọng mà.  14. Không đạo tặc nào dám tổn thương, Cũng không võ tướng dám khinh nhờn, Người nào trung tín cùng bằng hữu Sẽ thoát khỏi bao kẻ oán hờn.  15. Người ấy hoàn hương, thảy đón chào, Lòng không mòn mỏi với ưu sầu; Kẻ nào chung thủy cùng bằng hữu Giữa đám bà con, đệ nhất cao.  16. Tôn vinh người, lại được tôn vinh, Ðược kính trọng và đáp thịnh tình. Một kẻ trung thành cùng bạn hữu Nhận phần vinh hiển khắp quần sinh.  17. Người nào biết quý trọng người đời, Sẽ được mọi người quý trọng thôi; Một kẻ trung thành cùng bạn hữu Phần mình được tiếng tốt cao vời.  18. Kẻ ấy giống như lửa cháy bừng Tỏa ra ánh sáng tựa Thiên thần, Người nào trung tín cùng bằng hữu Chiếu ánh huy hoàng rực rỡ luôn.  19. Trâu bò tăng trưởng thật là nhanh, Hạt giống thường xuyên mọc tốt lành; Một kẻ trung thành cùng bạn hữu Tất nhiên gặt hái mọi công thành. 20. Nếu bị rơi từ đỉnh núi cao, Hoặc từ cây cối hoặc hang hào, Người nào chung thủy cùng bằng hữu Cũng thấy đất bằng vững chắc sao.  21. Cây đa thách đố mọi cuồng phong Cành lá mọc quanh gốc rễ chung, Kẻ biết trung thành cùng bạn hữu, Oán hờn cừu địch thảy tiêu vong.*  Dù ngài đã thuyết Pháp như vậy, gã Sunanda vẫn không nhận ra ngài và cứ hỏi ngài là ai. Nhưng rồi gã đến gần xe và trước khi thấy rõ chiếc xe cùng mọi thứ trang sức mà vương tử mang trên người ngài, gã đã nhận ra ngài trong lúc nhìn ngài, liền quỳ xuống chắp tay lại, ngâm kệ:  *22. Ðến đây, này hỡi vị Vương gia, Tôi sẽ xin đưa trở lại nhà, Ngài ngự ngai vàng và trị nước, Sao còn thơ thẩn chốn rừng già?*  Bậc Ðại Sĩ đáp:  *23. Ta không màng của cải, ngai vàng, Chẳng thiết bạn thân hoặc họ hàng, Vì chính ngôi vua ta đã đạt Là do những ác nghiệp ta làm.*  Người lái xe nói:  *24. Chén rượu đón mừng, Thái tử ôi, Ðược người chuẩn bị để chờ ngài, Phụ vương, mẫu hậu đầy hoan hỷ Sẽ tặng nhiều quà cho chính tôi.  25. Cung phi, mỹ nữ các vương gia, Vệ xá, Bà-la-môn, mọi nhà, Trong nỗi hân hoan đầy trọn vẹn, Sẽ cho tôi hưởng thật nhiều quà.  26. Các vị cỡi voi, cỡi mã xa, Bộ binh, vệ sĩ của hoàng gia Sẽ cho tôi hưởng nhiều quà tặng Khi Thái tử quay trở lại nhà.  27. Thần dân thành thị đến thôn quê Tụ tập mừng vui, mở hội hè, Sẽ tặng cho tôi nhiều lễ vật, Khi nhìn Thái tử đã quay về.*  Bậc Ðại Sĩ đáp:  *28. Ta bị bỏ rơi bởi mẹ cha, Kinh thành, thị trấn ờ gần xa, Vương tôn bỏ mặc ta đành phận, Ta chẳng có nhà của chính ta.  29. Mẫu hậu của ta cho phép đi, Phụ vương cũng bỏ mặc hoàng nhi, Trong rừng hoang vắng này đơn độc, Ẩn sĩ ta nguyền hạnh xuất ly.*  Ðang khi nhớ lại các công hạnh của mình, một nỗi hoan hỷ khởi lên trong lòng ngài, và trong niềm hạnh phúc cao độ ngài thốt lên khúc đạo ca toàn thắng:  *30. Cũng giống những ai chẳng vội vàng Ðạt thành nguyện ước của tâm can, Quản xa hãy biết, hôm nay nhé, Thánh hạnh ta thành đạt vẹn toàn.  31. Cũng giống những ai chẳng bước nhanh, Tối cao cứu cánh được viên thành, Ta đi, đầy đủ tâm thanh tịnh Hoàn thiện, sợ gì giữa chúng sinh.*  Người lái xe đáp lại:  *32. Những lời ngài nói thật êm tai, Chân thật, sáng trong, lý lẽ ngài, Tại sao thuở trước đành câm lặng Khi thấy song thân ở cạnh hoài?*  Bậc Ðại Sĩ bảo:  *33. Ta chẳng què vì thiếu khớp xương, Cũng không điếc bởi thiếu tai thường, Cũng không câm lặng vì không lưỡi, Như dáng ta nay hiện rõ ràng.  34. Ta vẫn nhờ rành một kiếp xưa, Trong tiền thân ấy được làm vua Nhưng từ ngôi báu, ta rơi xuống Ta thấy mình trong chốn ngục tù.  35. Hai mươi năm sống cảnh xa hoa Trên chiếc ngai vàng chỉ thoáng qua, Nhưng tám mươi ngàn năm địa ngục, Ta đền tội ác đã gây ra.  36. Dư vị hoàng gia thuở đã qua Làm kinh hãi ngập cả tâm ta, Cho nên ta phải đành câm lặng Dù thấy gần bên cạnh mẹ cha.  37. Phụ vương bồng bế trẻ vào lòng, Nhưng giữa lúc đùa giỡn thiết thân, Nghe lệnh vua ban đầy khắc nghiệt: "Tức thì giết kẻ đại cường gian, Hãy cưa xẻ nó ra từng mảnh, Ðóng cọc tên kia chờ muộn màng".  38. Nghe lời hăm dọa thật kinh hồn, Ta cố làm què lại điếc câm, Lăn lóc trong bùn nhơ khốn khổ, Làm người ngu dại cũng đành phần.  39. Biết rõ cuộc đời ngắn ngủi thay, Sầu bi khổ não lại tràn đầy, Ai vì đời sống mà khơi dậy Sân hận cho người khác khổ lây?  40. Ai vì đời sống hại tha nhân, Ðể mặc cho mình trút hận sân, Vì muốn dành quyền cầm chánh lý Và mù quáng trước lẽ công bằng?*  Lúc đó gã Sunanda suy nghĩ: "Vương tử này từ bỏ vàng son cung điện như thể bỏ thây ma, nay vào rừng cương quyết sống đời ẩn sĩ, thế thì ta còn làm gì với cuộc đời khốn nạn này nữa? Thôi ta cũng muốn làm ẩn sĩ như ngài cho rồi". Gã liền ngâm kệ:  *41. Tôi cũng ước mong chọn cuộc đời Của người khổ hạnh ở cùng ngài, Xin ngài hãy gọi tôi, Vương tử, Ẩn sĩ, như ngài muốn vậy thôi.*  Khi nghe gã thỉnh cầu, bậc Ðại Sĩ suy nghĩ: "Nếu ta nhận ngay gã này làm ẩn sĩ, thì cha mẹ ta không đến đây được và như thế sĩ chịu thiệt thòi, rồi ngựa xe và các vật trang sức này sẽ bị huỷ hoại. Ta sẽ bị buộc tội vì người đời sẽ bảo: "Hắn là quỷ dữ đã nuốt sống người lái xe". Vì thế muốn tránh tiếng xấu cho mình và đem lại an lạc cho cha mẹ, ngài giao ngựa xe và các thứ trang sức lại cho gã rồi ngâm kệ:  *42. Trước tiên đem trả lại vương xa, Ngươi chẳng phải người được tự do, Trả nợ trước tiên, đời vẫn bảo, Rồi sau nguyền khổ hạnh ly gia.*  Người lái xe nghĩ thầm: "Nếu ta về kinh thành trong lúc ngài bỏ đi nơi khác, rồi khi cha mẹ ngài hay tin ngài còn sống, sẽ cùng đến đây với ta để gặp ngài mà không tìm thấy ngài, họ sẽ trừng phạt ta. Thôi ta phải nói rõ hoàn cảnh này của ta cho ngài biết và xin ngài hứa ở lại đây".  Vì thế gã ngâm hai vần kệ:  *43. Vì lẽ tôi theo lệnh của ngài, Thỉnh cầu Vương tử hãy nghe tôi, Xin ngài hãy rộng lòng hoan hỷ Làm những việc tôi sẽ mở lời:  44. Xin hãy làm ơn nán lại chờ Ðến khi tôi thỉnh được vương gia, Phụ vương sẽ ngập tràn hoan hỷ Nhìn thấy dung nhan Vương tử mà.*  Bậc Ðại Sĩ đáp:  *45. Mong được như ngươi nói, quản xa, Ta đây hoan hỷ gặp vua cha, Mau đi chào hỏi toàn gia tộc, Ðặc biệt vấn an cha mẹ ta.*  Người lái xe tuân lệnh.  *46. Rồi gã quản xa dậm bước chân Tỏ lòng cung kính thật ân cần, Bắt đầu công cuộc hành trình ấy Như mệnh lệnh ban của chủ nhân*.  Vào lúc ấy Vương hậu Candà mở cửa, bà đang bồn chồn đợi tin con, cứ nhìn ra phía con đường người lái xe trở về, nên khi thấy gã về một mình, bà thét lên than khóc.  \*  Bậc Đạo Sư tả cảnh ấy như sau:  *47. Khi thấy một mình gã quản xa, Chiếc xe trống vắng, chợt nhìn ra, Tâm hồn tràn ngập niềm lo sợ, Mắt mẹ hiền dâng lệ ướt nhòa:  48. Người quản xa kia mới trở về, Con ta bị giết ở đằng kia, Rừng hoang hiu quạnh con nằm đó, Ðất lại hòa cùng đất phủ che.  49-50. Cừu nhân cực ác sẽ hân hoan Thấy kẻ sát nhân được vạn an, Câm điếc, lại què chân, thử hỏi, Làm sao con cất tiếng kêu van, Nằm trên nền đất bơ vơ quá, Con chiến đấu sao với sức tàn?  51. Tay chân con chẳng đủ công năng Xô đẩy ngươi ra để thoát thân, Trong lúc nằm trên nền đất lạnh, Mặc dù câm điếc lại què chân?*  Người lái xe tâu:  *52. Lệnh bà, xin thứ tội cho tôi, Xin để cho tôi được mở lời, Tôi sẽ kể bà nghe tất cả Những gì tôi đã thấy nghe rồi.*  Vương hậu đáp:  *53. Ta nay hứa thứ tội cho ngươi, Ta để cho ngươi được mở lời, Hãy kể cho ta nghe tất cả Những gì ngươi đã thấy nghe rồi.*  Người lái xe liền tâu:  *54. Ngài không câm điếc, chẳng què chân, Giọng nói ngài trôi chảy, sáng trong, Ngài đóng vai trò kia giả dạng Bởi vì ngài sợ chốn vương cung.  55. Ngài vẫn nhờ rành một kiếp xưa, Trong tiền thân ấy được làm vua, Nhưng từ ngôi báu, ngài rơi xuống Ngài thấy mình trong chốn ngục tù.  56. Hai mươi năm sống cảnh xa hoa Trên chiếc ngai vàng chỉ thoáng qua, Nhưng tám mươi ngàn năm địa ngục Ngài đền tội ác đã gây ra.  57. Dư vị hoàng gia một thuở xưa Làm ngài kinh hãi ngập tâm tư, Cho nên ngài phải đành câm lặng Dù thấy gần bên cạnh mẹ cha.  58. Thân thể ngài nay được kiện toàn, Cao sang tuyệt mỹ, dáng hùng cường, Giọng ngài trong sáng, tâm minh mẫn, Ngài chọn đời thanh tịnh bước đường.  59. Nếu lệnh bà mong muốn gặp con, Tức thì hãy đến đó cùng thần, Ngắm nhìn Vương tử Te-my ấy An tịnh, thong dong thật vẹn toàn.*  Nhưng khi vương tử cho người lái xe đi rồi, ngài muốn thực hiện ngay lời nguyền khổ hạnh. Biết được ước nguyện đó, Thiên chủ Sakka truyền gọi Vissakàmma (Thần xây dựng) và bảo:  - Vương tử Temiya nguyền khổ hạnh, vậy khanh hãy dựng cho ngài một túp lều lá với đủ vật dụng cần thiết của một ẩn sĩ.  Vì thế vị ấy vội ra đi, và đến một khu rừng rộng chừng ba dặm, vị ấy dựng một am ẩn sĩ có một gian dành để ở ban đêm và một gian để ở ban ngày, có một hồ nước, một cái giếng, nhiều cây ăn trái và chuẩn bị đầy đủ mọi vật dụng cần thiết cho một vị tu khổ hạnh rồi ra về.  Khi Bồ-tát thấy cảnh này, ngài biết đây là lễ vật cúng dường của Thiên chủ Sakka. Vì thế ngài bước vào lều, cởi trang phục của mình ra, mặc vào bộ y bằng vỏ cây màu đỏ, cả y trên lẫn y dưới và đắp tấm da hươu đen một bên vai, buộc mới tóc được bện chặt của ngài lại, rồi mang đòn gánh lên vai kia, cầm cây gậy và bước ra khỏi lều. Ngài đi quanh quẩn trong bộ y khổ hạnh ấy và đắc thắng nói to:  - Ôi cực lạc! Ôi cực lạc!  Rồi trở về lều, ngồi kiết-già trên tấm thảm vải, ngài chứng đắc Năm Thắng trí (Năm Thần thông).  Buổi chiều ngài bước ra lượm vài lá cây kàra gần đó, nhúng vào bình bát nước của Thiên chủ Sakka cúng dường ngài, không có tý muối, chút bơ hay gia vị gì cả. Ngài ăn lá cây như thể ăn cao lương mỹ vị, rồi trong khi ngài quán sát Tứ Vô lượng tâm (Từ, bi, hỷ, xả), ngài quyết định an trú ở đó.  Trong lúc ấy vua Kàsi nghe lời gã Sunanda tâu, liền triệu tập vị tể tướng vào, ra lệnh thu xếp cuộc hành trình, vua phán:  *60. Thắng đủ ngựa vào các cỗ xe, Buộc cân đai cả đám voi kia, Tù và, trống nhỏ khua vang khắp, Ðánh dậy trống to cả tứ bề!  61. Trống cao ầm ỹ tận không gian, Trống nhỏ âm vang thật dịu dàng, Tất cả kinh thành theo gót trẫm, Ta đi lần nữa đón hoàng nam.  62. Các vương phi, tất cả hoàng gia, Vệ-xá, Bà-la-môn trẻ, già, Hết thảy thắng cương xe ngựa sẵn, Ta đi đón Thái tử về nhà.  63. Các vị cởi voi, cỡi mã xa, Bộ binh, vệ sĩ của hoàng gia, Mọi người chuẩn bị lên đường gấp, Ta đến đón Vương tử lại nhà.  64. Thần dân thành thị đến thôn quê, Khắp nẻo đường đông đảo tựu tề, Tất cả sẵn sàng theo gót trẫm, Ta đi đón Thái tử quay về*.  Thế rồi đám quản xa ra lệnh thắng yên cương ngựa xong, đem xa giá đến trước cung môn, rồi thông báo để vua biết.  \*  Bậc Ðạo Sư tả cảnh này như sau:  *65. Ngựa Sindh dòng giống tuyệt cao sang Nai nịt yên cương trước ngọ môn, Các quản xa trình tin tức đến: "Cả đoàn chờ yết kiến long nhan".*  Nhà vua phán:  *66. "Bầy ngựa bất kham hãy loại ra, Ðừng đem ngựa yếu đến xe ta". Lệnh vua như vậy vừa ban xuống, Tuân phục tức thì đám quản xa.*  Quần hầu bảo đám quản xa:  - Ðừng đem theo các loại ngựa như thế.  Trước khi đi đón con, vua triệu tập bốn đẳng cấp trong triều, mười tám hội đoàn và toàn quân đội cũng tập họp trong ba ngày. Vào ngày thứ tư, sau khi đã đem tất cả đoàn tùy tùng lên đường, vua ngự giá đến thảo am ẩn sĩ. Ngài được Vương tử đón tiếp tại đó và đáp lễ con theo đúng nghi thức.  \*  Bậc Đạo Sư tả cảnh này như sau:  *67. Lúc ấy vương xa đã sẵn sàng, Không còn trì hoãn, đấng quân vương Bước lên, gọi các bà phi hậu:  "Tất cả cùng ta tiến bước đường".  68. Với quạt đuôi trâu, mão đội đầu, Lọng vua màu trắng ở trên cao, Ngài lên ngự giá vương xa ấy, Trang điểm ngọc vàng tuyệt mỹ sao.  69. Rồi nhà vua lập tức đăng trình Cùng gã quản xa ở cạnh mình, Vội vã ngài đi ngay đến chốn Te-mi-ya trú thật thanh bình.  70. Vương tử Te-mi thấy phụ vương Ðến đây, lộng lẫy, đại huy hoàng, Quanh mình chiến sĩ đoàn hầu cận, Vì vậy ngài lên tiếng nói rằng:  71. "- Phụ vương, con chắc được an bình, Cha có đủ tin tức tốt lành, Con chắc các vương phi, mẫu hậu Thảy đều khang kiện ở triều đình?"  72. "- Này con, cha vẫn được an bình, Cha có đủ tin tức tốt lành, Tất cả các vương phi, mẫu hậu, Quả đều khang kiện ở triều đình".  73. "- Con chắc cha không uống rượu men, Rượu nồng các loại thảy đều kiêng, Trí tâm cha vẫn luôn thành khẩn Bố thí và hành động chính chuyên?"  74. "- Thật vậy, cha không đụng rượu men, Rượu nồng các loại thảy đều kiêng, Trí tâm cha vẫn luôn thành khẩn Bố thí và hành động chính chuyên.  75. "-Bầy ngựa và voi của phụ vương, Con mong đều mạnh khỏe hùng cường, Không con nào phải mang thân bệnh, Không có yếu hèn hoặc bất tường".  76. "-Vâng, các bầy voi của phụ vương, Và bầy ngựa mạnh khỏe, hùng cường, Không con nào phải mang thân bệnh Không có yếu hèn hoặc bất tường".  77. "- Biên thùy cùng địa phận trung ương, Tất cả đều trù mật, lạc an, Xin hỏi các nơi này có đủ Các ngân khố với các kho tàng?  78. Phụ vương, nay trẻ đón chào mừng, Hạnh ngộ giờ đây với phụ thân, Hãy đặt vương sàng ra tại chỗ Ðể ngài an tọa, hỡi ba quân!"*  Nhà vua vì tỏ lòng cung kính đối với bậc Ðại Sĩ nên không muốn ngự trên long sàng. Bậc Ðại Sĩ liền nói:  - Nếu phụ vương không muốn ngự long sàng, hãy đem tọa sàng kết bằng lá trải cho ngài.  Rồi ngài ngâm kệ:  *79. Xin hãy ngự trên thảm lá này, Trải cho đẹp ý phụ vương đây, Quân hầu lấy nước nơi này đến Ðể rửa tay chân Chúa thượng ngay.*  Nhưng nhà vua vì lòng cung kính con ngài nên không chịu ngồi trên giường lá, chỉ ngồi dưới đất. Lúc ấy Bồ-tát vào thảo am lấy ra cây kàra, vừa mời vua cha, vừa ngâm kệ:  *80. Con không có muối, lá cây này Là thực phẩm con sống mỗi ngày, Cha đã đến đây làm khách quý, Xin vui lòng nhận thức ăn vầy*.  Vua cha đáp:  *81. Lá cây không phải món cha ăn, Ðem đến cho cha chén gạo trong, Nấu với thịt hầm thơm dịu ngọt Ðể làm thành một món canh ngon*.  Ngay lúc ấy, vương hậu Candàdevì được các vương phi hộ tống vừa đến nơi liền ôm chân con đảnh lễ, ngồi xuống một bên, đầm đìa nước mắt. Nhà vua bảo bà:  - Này ái hậu, hãy xem thức ăn của vương nhi.  Và vua đặt vài ngọn lá trong tay bà cùng các vương phi kia. Các bà này cầm lá và kêu:  - Ôi vương tử, ngài ăn uống như thế kia sao, ngài chịu khổ hạnh biết dường nào.  Rồi họ ngồi xuống, lúc ấy nhà vua bảo:  - Ôi vương nhi thật kỳ diệu thay!  Và vua ngâm kệ:  *82. Quả thật diệu kỳ đối với ta Vương nhi cô độc phải lìa nhà, Sống bằng thực phẩm nghèo hèn vậy, Tuy thế con không đổi sắc da.*  Vương tử đáp:  *83. Trên thảm lá này được trải ra, Con nằm cô độc ở rừng già, Tọa sàng quả thật đầy an lạc, Vì thế con không đổi sắc da.  84. Không đoàn vệ sĩ ác canh phòng Bao bọc chung quanh với kiếm trần, Sàng tọa thật là an lạc quá, Nên màu da trẻ vẫn tươi hồng.  85. Con chẳng tiếc thương gì quá khứ, Cũng không than khóc chuyện tương lai, Con chờ hiện tại đang đi tới, Nên sắc da con giữ được hoài.  86. Khóc than quá khứ đã qua rồi, Còn chuyện tương lai bất định thôi, Việc ấy làm khô sinh lực trẻ, Như khi người cắt cỏ xanh tươi.*  Nhà vua nghĩ thầm: "Thôi để ta tấn phong cho vương nhi rồi đem con về triều với ta". Vì thế ngài ngâm kệ mời vương tử về chung hưởng ngai vàng:  *87. Con hỡi, các bầy tượng, mã, xa, Bộ binh, kỵ sĩ của hoàng gia, Lâu đài cung điện đầy hoan lạc, Cha sẽ cho con tất cả mà.  88. Và các hậu cung, cha cũng ban Với bao vinh hiển, mọi cao sang, Con là vua ở ngôi duy nhất Ngự trị, không ai ở cạnh con.  89. Mỹ nhân tài giỏi múa, đàn, ca, Ðiêu luyện bao cung cách thướt tha Ru cõi lòng con vào khoái lạc, Sao còn thơ thẩn mãi rừng già?  90. Con gái của bao vị địch quân, Tự hào hầu hạ cạnh con luôn, Ðến khi sinh được nhiều vương tử, Con hãy làm tu sĩ ẩn thân.  91. Con đầu lòng, kế vị cha đây, Trong tuổi đầu xuân rực rỡ vầy, Hãy tận hưởng ngai vàng trọn vẹn, Con làm gì ở thảo am này?*  Bồ-tát đáp lại:  *92. Không, trẻ muốn từ giã thế gian, Tránh bao phù phiếm ở phàm trần, Cuộc đời khổ hạnh con yêu nhất, Khuyên nhủ như vầy mọi trí nhân.  93. Không, con trẻ muốn xuất trần gian, Ẩn sĩ đơn thân ở thảo am, Con sẽ đi theo đời khổ hạnh, Con không thiết phú quý, ngai vàng.  94. Con ngắm bé trai, miệng trẻ thơ Vừa kêu bập bẹ "mẹ" cùng "cha", Lớn lên thành một chàng trai tráng, Rồi cũng già nua, phải chết mà.  95. Cũng vầy, thiếu nữ độ hoa cười, Vui vẻ, đẹp xinh trước mọi người, Phút chốc úa tàn vì lưỡi hái Tử thần cắt bỏ tựa măng tươi.  96. Mọi người nam nữ dẫu còn xuân, Phút chốc úa tàn, vậy thế nhân Ai đặt lòng tin vào cuộc sống Bị lừa phỉnh bởi tuổi xuân hồng?  97. Ðêm tàn, nhường chỗ ánh bình minh, Phút chốc cũng thu ngắn lộ trình, Như cá ở vùng khô cạn nước, Nghĩa gì tuổi trẻ của nhân sinh?  98. Ðời này bị đánh ngã, đau thương, Luôn bị canh phòng bởi địch quân, "Chúng" mãi đi qua đầy ác ý, Sao còn nói mão miện, ngai vàng?  99. Ai đánh ngã đời sống thế gian? Nào ai canh giữ thật hung tàn? Nào ai ác ý đi qua mãi? Hãy nói chuyện huyền bí rõ ràng.  100. - Thần chết đánh tan thế giới này, Tuổi già canh giữ cửa ta đây, Chính đêm tối vẫn trôi qua mãi, Ðạt thành mục đích chóng hay chầy.  101. Như khi bà nọ bên khung cửi Ngồi dệt vải trong suốt cả ngày, Công việc của bà dần ít lại, Ðời ta tàn lụi cũng như vầy.  102. Như thể dòng sông cuồn cuộn trôi Vẫn luôn trôi chảy chẳng hề lui, Dòng đời thế tục là như vậy, Cũng cứ luôn đi tới mãi thôi.  103. Như thể dòng sông cuốn thật xa Những cây bật gốc ở đôi bờ, Con người cũng chịu lao đầu tới Hủy hoại do thần chết, tuổi già.*  Khi nghe lời thuyết giảng của bậc Ðại Sĩ, vua sinh nhàm chán cuộc sống thế tục, chỉ muốn xuất gia, liền bảo:  - Ta không muốn trở về kinh thành nữa, ta sẽ sống đời tu hành tại đây, nếu con ta chịu về thành ta sẽ truyền trao cho cây lọng trắng này.  Vì thế vua cố thử mời mọc lần nữa để vương tử trở lại ngai vàng:  *104. Con hỡi, các bầy tượng, mã, xa, Bộ binh, ky sĩ của hoàng gia, Lâu đài cung điện đầy hoan lạc, Cha sẽ cho con tất cả mà.  105. Và các hậu cung, cha cũng ban Với bao vinh hiển, mọi cao sang, Con là vua ở ngôi duy nhất Ngự trị, không ai ở cạnh con.  106. Mỹ nhân tài giỏi múa, đàn, ca, Ðiêu luyện bao cung cách thướt tha, Ru cõi lòng con vào khoái lạc, Sao còn thơ thẩn mãi rừng già?  107. Con gái của bao vị địch quân Tự hào hầu hạ cạnh con luôn, Ðến khi sinh được nhiều vương tử, Con hãy làm tu sĩ ẩn thân.  108. Công khố và kho báu của cha, Bộ binh, ky mã của hoàng gia, Ðền đài cung điện đầy hoan lạc, Cha sẽ cho con tất cả mà.  109. Nô lệ từng bầy phụng sự luôn, Vương phi, mỹ hậu để yêu thương, Ngai vàng tận hưởng, đầy khang kiện, Sao ở mãi đây chốn thảo đường?*  Nhưng bậc Ðại Sĩ tỏ ra không chút gì ham thích ngai vàng:  *110. Sao kiếm giàu sang chẳng vững bền, Sao mong cầu vợ cũng quy tiên, Sao suy nghĩ mãi về xuân sắc, Thoáng chốc xuân xanh sẽ hết liền? Còn lại tuổi già hăm dọa đó Bao giờ cũng đứng cạnh triền miên.  111. Ðâu lạc thú đem đến cuộc đời, Ðẹp giàu, ngự thiện, thú vui chơi, Thê nhi có nghĩa gì con nữa? Xiềng xích con nay giải thoát rồi.  112. Ðiều con biết: mọi chốn đi đường Số phận luôn canh giữ chẳng ngừng, Lạc thú sang giàu đâu ích lợi Cho người thấy móng vuốt ma thần?  113. Hôm nay làm việc bạn cần làm, Ai chắc ngày mai có ánh quang? Thần chết chính là viên đại tướng Không cho ai bảo đảm an toàn.  114. Trộn luôn rình rập lấy kho tàng, Con đã thoát bao mối buộc ràng, Cha hãy trở về vương vị cũ, Con màng gì nữa với giang san?*  Khi Bậc Ðại Sĩ chấm dứt bài giảng đầy thực tiễn của ngài, không những chỉ nhà vua và vương hậu nghe theo ngài, mà cả mười sáu ngàn cung phi cũng muốn sống đời tu hành. Rồi vua ban lệnh đi khắp kinh thành, cùng với tiếng trống vang dậy rằng ai muốn làm ẩn sĩ đều được đi tu với vương tử ngài.  Vua bảo mở cửa kho báu ra, truyền viết chiếu chỉ trên một chiếc dĩa vàng, dựng trên một cột tre, ban lệnh rằng các bình châu báu của vua sẽ được đem chưng bày ra nhiều nơi và kẻ nào muốn lấy cũng được.  Dân chúng bỏ nhà mở hết mọi cửa ngõ, như mở hội chợ, và ra đường vây quanh nhà vua. Vua cùng đám dân chúng ấy đều thề nguyền sống khổ hạnh trước Bậc Ðại Sĩ. Am ẩn sĩ được Thiên chủ Sakka cho dựng lên suốt ba dặm đường. Bậc Ðại Sĩ bước qua các túp lều làm bằng lá cành cây này, chỉ định các lều ở giữa dành cho đám phụ nữ vì họ bản tánh rụt rè. Còn những lều bên ngoài dành cho phái nam. Vào ngày Trai giới, họ đều đứng ở vùng đất ấy, tụ tập lại, ăn trái cây do Vissakamma trồng trước đây, và họ giữ giới luật tu hành. Bậc Ðại Sĩ biết rõ tâm mỗi người nào đang chìm đắm vào dục tưởng, sân tưởng hay hại tưởng, liền ngồi trên không mà thuyết Pháp cho từng người, và trong khi nghe Pháp, họ chóng tăng trưởng các Thắng trí và các Thiền chứng.  Một vị vua láng giềng hay tin vua Kàsi đã trở thành vị khổ hạnh, liền quyết định lập vương quốc của mình tại Bàlani. Vì thế vua ấy vào kinh thành, thấy khắp nơi trang hoàng rực rỡ. Vua bước vào cung chiêm ngưỡng đồ thất bảo và nghĩ thầm chắc phải có chuyện nguy hiểm gì đó quanh ngôi báu này. Vua bảo đi triệu vào vài kẻ đang say rượu và hỏi họ vị vua trước đây rời cung điện bằng cung môn nào.  Họ tâu lên:  - Bằng đông môn.  Vì thế vua thân hành ra cổng thành ấy và đi thẳng tới dọc theo bờ sông. Bậc Ðại Sĩ biết vua ấy đến, bước ra đón vua và ngồi trên không thuyết Pháp. Rồi lúc đó vị vua định chiếm nước này lại nguyện xuất gia cùng với hội chúng của mình. Và việc này lại xảy ra một lần nữa cho một vị vua khác.  Như vậy có cả ba quốc độ không người cai trị, voi ngựa được thả đi lang thang khắp các khu rừng. Xe ngựa gãy tan tành vứt trong rừng, tiền bạc trong các kho báu nhiều như cát bụi, tung vãi quanh vùng am ẩn sĩ. Các cư dân tại đó chứng đắc tám Thiền chứng và lúc mạng chung đều được sinh lên Phạm thiên giới. Ngoài ra, ngay cả ngựa voi có tâm được an tịnh nhờ chiêm ngưỡng các bậc Hiền trì, cuối cùng được tái sinh vào sáu cõi thiên ở dục giới.  \*  *Khi bậc Ðạo Sư đã thuyết Pháp thoại này xong, Ngài bảo:*  *- Không phải chỉ ngày nay, mà ngày xưa kia ta cũng đã từ bỏ ngai vàng và xuất gia sống đời khổ hạnh.*  *Rồi Ngài nhận diện Tiền thân:*  *- Nữ thần trong chiếc lọng là Uppalavannà (Liên Hoa Sắc), người lái xe là Sàriputta (Xá-lợi-phất), cha mẹ ta là vương tộc ngày nay, triều đình là hội chúng của đức Phật và Hiền giả què câm Mùgapakka chính là Ta.*  -ooOoo-    **539. Chuyện Đại vương Mahàjanaka (Tiền thân Mahà-Janaka)**  ***Chàng là ai chiến đấu anh hùng...,***  *Bậc Ðạo Sư kể chuyện này trong khi đang ở tại Jetavana (Kỳ Viên) về Ðại sự xuất thế cao cả của Ngài.*  *Một ngày kia, các Tỷ-kheo ngồi tại Chánh pháp đường bàn luận về việc xuất thế của đức Như Lai. Bậc Ðạo Sư đến và thấy vấn đề này, Ngài bảo:*  *- Ðây không phải là lần đầu tiên Như Lai thực hành Ðại sự Xuất thế, trước kia Như Lai cũng đã làm như vậy.*  *Rồi Ngài kể một chuyện quá khứ.*  \*  Ngày xưa có một vị vua tên là Mahàjanaka trị vì ở Mithilà trong quốc độ Videha. Ngài có hai con trai là Aritthajanaka và Polajanaka. Ngài phong thái tử làm vua kế nghiệp và vương tử thứ hai làm Ðại tướng quân. Sau đó, khi vua Mahàjanaka qua đời, Aritthajanaka lên ngôi vua và lại phong vương đệ làm vị kế nghiệp.  Một ngày kia có một nô lệ vào tâu vua rằng vương đệ muốn giết ngài. Nhà vua nghe tâu chuyện đó nhiều lần, đâm ra nghi ngờ, ra lệnh cầm tù Polajanaka trong gông cùm và canh giữ chàng kỹ ở một nơi không xa hoàng cung. Vương tử phát nguyện:  - Nếu ta là kẻ thù của anh ta, thì cứ cho các xiềng xích và cửa ngõ không ai mở ra được; nếu không, thì xin các xiềng xích cửa ngõ hãy mở ra hết.  Lập tức các xiềng xích đứt ra từng mảnh và cửa ngõ bật tung. Vương tử liền thoát ra, đi đến một làng ở biên thùy và sống ở đó.  Dân chúng nhận ra vương tử, liền đến hầu hạ chàng, vì thế nhà vua không thể nào ra lệnh bắt chàng được. Dần dà chàng trở thành người cai trị xóm làng ở biên địa ấy. Với đám tùy tùng đông đảo, chàng nghĩ thầm: "Ngày trước ta không phải là kẻ thù của anh ta, nhưng nay ta lại là kẻ thù của anh ta rồi". Thế rồi chàng trở lại Mithilà với đám hầu cận đông đảo đóng quân phía ngoài kinh thành.  Dân chúng hay tin vương tử trở về, liền đem voi ngựa đến đón chàng, và dân chúng các thành thị khác cũng đến tụ tập quanh vương tử. Sau đó chàng gửi một thông điệp cho anh của chàng: "Ngày xưa ta không phải là kẻ thù của ngươi, nhưng nay ta chính là kẻ thù của ngươi đó. Hãy trao lại ta cây lọng trắng của vua, không thì ta gây chiến".  Khi vua sắp ra chiến trường, ngài giã từ chánh hậu:  - Này ái khanh, không ai biết trước được thắng bại ở sa trưởng. Nếu ta có mệnh hệ nào, ái khanh phải bảo vệ vương nhi trong bụng thật cẩn thận.  Rồi ngài ra đi và binh lính của vương tử Polajallaka đã sớm kết liễu đời ngài trong chiến địa. Tin nhà vua tử trận gây đại hỗn loạn khắp kinh thành. Vương hậu hay tin dữ vội thu góp tư trang quý giá nhất vào trong một chiếc giỏ, trải khăn và gạo trên mặt, ăn mặc dơ bẩn và cải trang, đội giỏ lên đầu và trốn đi vào lúc bất ngờ không ai hay biết.  Bà đi ra cửa bắc nhưng bà không biết đường, vì bà chưa hề đi đâu cả, lại không biết nhắm hướng địa bàn. Trước kia bà có nghe nói đến kinh thành Kàlacampà, nên bà ngồi chờ hỏi thăm xem có ai đi đến đến Kàlacampà không.  Lúc bấy giờ hài nhi trong bụng bà không phải đứa trẻ tầm thường, mà đó là Bậc Ðại Sĩ tái thế, sau khi đã thành tựu các công hạnh Viên mãn (Ba-la-mật), nên Thiên giới Sakka rúng động vì uy lực của vị ấy. Thiên chủ Sakka xem xét duyên cớ và nghĩ rằng có lẽ một Bậc Ðại Sĩ tài đức đang được cưu mang trong bụng chánh hậu, nên ngài phải đi xem sao. Thế là ngài làm phép hiện ra một chiếc xe có phủ trần và đặt một chiếc giường lên, rồi đứng đợi trước cửa ngôi nhà vương hậu đang ngồi, giả dạng làm một lão già lái xe ngựa và hỏi có ai muốn đi đến Kàlacampà không.  - Cha ơi, con muốn đi đến đó.  - Thế thì leo lên mà ngồi, thưa bà.  - Cha ơi, con có thai gần ngày nên không leo được con muốn ngồi đằng sau, cho con chỗ để chiếc giỏ này của con thôi.  - Bà mẹ ơi, nói gì vậy? Không ai biết lái xe như lão đâu đứng sợ, cứ leo lên và ngồi xuống.  Nhờ thần lực của Thiên chủ, mặt đất trồi lên cao đưa bà leo lên đến tận phía sau xe. Khi nằm trên giường, bà đoán biết đây phải là một vị thần. Vừa đặt mình xuống chiếc giường thần, bà liền ngủ ngay. Sau chừng ba mươi dặm đường, Sakka Thiên chủ đến một con sông, đánh thức bà dậy, bảo:  - Bà mẹ ơi, hãy dậy mà tắm sông, đầu giường có một cái áo choàng, cứ mặc vào, trong xe có bánh, cứ ăn nhé.  Bà làm theo lời Thiên chủ rồi lại lên giường nằm đến chiều tối. Khi đến Campà, bà thấy cổng thành, tháp chuông và thành lũy, bà hỏi thành này tên gì, Thiên chủ đáp:  - Thành Campà đó, bà mẹ ơi?  - Cha nói gì thế, từ kinh thành của con đến Campà không phải sáu mươi dặm đường đó sao?  - Ðúng vậy, bà mẹ ơi, nhưng lão biết đường tắt.  Thế rồi ngài để bà xuống xe ở cổng nam.  - Bà mẹ ơi, làng của lão ở đằng kia kìa, bà mẹ cứ vào kinh thành đó.  Nói xong Thiên chủ Sakka biến đi, trở lại cõi trời.  Vương hậu ngồi xuống một thềm nhà bên đường. Lúc bấy giờ có một Bà-la-môn dạy kinh Vệ-đà, ở tại thành Campà, đang cùng năm trăm đệ tử đi tắm, chợt thấy vương hậu ngồi đó, dáng điệu xinh đẹp và thanh lịch. Và nhờ thần lực của Bậc Ðại Sĩ trong bụng bà, nên người này thấy mến yêu bà ngay như đối với một cô em gái, liền bảo các đồ đệ đợi bên ngoài, một mình đi vào thềm nhà, hỏi bà:  - Này cô em, cô ở xóm làng nào?  Bà đáp:  - Ta là Chánh hậu của vua Aritthajanaka ở kinh thành Mithilà.  - Tại sao bà đến đây?  - Vua mới bị em ngài giết chết, ta sợ quá phải đến đây để cứu mạng đứa con sắp ra đời.  - Thế bà có họ hàng tại đây không?  - Không ai cả, cha à.  - Ðừng lo gì cả, ta là một Bà-la-môn miền Bắc thuộc gia đình có thân thế lớn, ta là một đại sư danh tiếng khắp xa gần, ta sẽ chăm sóc bà như em gái ta vậy, hãy gọi ta là anh và ôm chân ta mà la khóc to lên nào!  Bà liền khóc lóc thảm thiết, gục dưới chân ông ta, và họ an ủi lẫn nhau. Các đệ tử của ông thầy chạy đến hỏi cớ sự ra sao.  - Ðây là em gái út của ta, cô ấy sinh ra lúc ta đã đi xa nhà.  - Ồ sư phụ đừng buồn, bây giờ sư phụ đã gặp lại sư muội rồi.  Ông thầy liền bảo đem lại một xe lớn có mui trên, mời bà lên ngồi và đưa về nhà mình, dặn họ bảo bà vợ ông ta rằng đây là em gái mình và phải đón tiếp tử tế. Bà vợ vị Bà-la-môn này đem nước ấm cho bà tắm xong, dọn giường cho bà nằm. Người Bà-la-môn đi tắm về, vào giờ cơm ông cho gọi cô em gái ra cùng ăn và chăm sóc bà chu đáo trong nhà ông.  Chẳng bao lâu bà hạ sinh một con trai, họ đặt tên hài nhi theo tên tổ phụ là vương tử Mahàjanaka. Khi lớn lên, cậu bé thường chơi đùa với các thiếu niên khác, và khi chúng trêu ghẹo cậu để khoe dòng dõi chính thống quý tộc (Khattiya) của chúng, cậu thường đánh lại chúng bằng sức mạnh siêu đẳng và lòng dũng cảm của mình.  Khi chúng kêu khóc và được hỏi ai đánh chúng, chúng thường trả lời:  - Con bà góa.  Vương tử suy nghĩ: "Chúng cứ gọi ta là con bà góa mãi, ta sẽ hỏi mẹ xem sao".  Một hôm cậu hỏi mẹ:  - Mẹ ơi, con là con của ai?  Bà nói dối cậu, bảo rằng vị Bà-ba-môn là cha cậu. Khi cậu đánh chúng bạn, chúng lại gọi cậu là con bà góa, cậu trả lời vị Bà-la-môn là cha của cậu, chúng vặn lại:  - Vị Bà-la-môn là gì của bạn?  Cậu suy nghĩ: "Mấy tên này bảo ta: Vị Bà-la-môn là gì của ta. Mẹ ta không muốn giải thích việc này cho ta, bà không muốn nói thật vì danh dự của bà, thôi ta phải xin bà nói sự thật cho ta rõ".  Thế rồi khi bú sữa mẹ, cậu cắn vú bà và bảo:  - Mẹ hãy cho con biết cha con là ai, nếu không con sẽ cắn đứt vú mẹ đấy.  Bà không thể dối cậu được nữa, đành đáp:  - Con ơi, con là con vua Aritthajanaka ở thành Mithila đó, cha con bị chú Polajanaka giết, mẹ phải đem con đến đây để cứu mạng con; vị Bà-la-môn này xem mẹ như em gái và săn sóc mẹ chu đáo.  Từ đó cậu không tức giận khi ai gọi cậu là con bà góa nữa. Trước năm mười sáu tuổi, cậu đã thuộc ba tập kinh Vệ-đà và nhiều môn học khác. Khi đến mười sáu tuổi, cậu rất khôi ngô tuấn tú. Cậu nghĩ thầm: "Ta sẽ chiếm lại ngai vàng của cha ta". Thế rồi cậu hỏi mẹ:  - Mẹ có tiền không mẹ? Nếu không, con sẽ đi buôn kiếm tiền và dành lại ngai vàng của cha con.  - Con ơi, mẹ đến đây không phải hai tay trắng đâu, mẹ có để dành ngọc ngà châu báu kim cương đủ để chiếm lại ngai vàng. Hãy đem chúng đi giành lại ngôi vua, đừng tính đi buôn nữa.  - Thưa mẹ, hãy cho con một nửa số châu báu đó, con sẽ đi đến Suvannabhùmi (Xứ vàng) và làm giàu tại đó xong mới đi lấy lại ngai vàng.  Cậu xin bà một nửa số châu báu và cùng với số vốn liếng đi buôn của cậu, cậu đem theo chiếc tàu buôn một số thương nhân đi đến Suvannabhùmi. Cậu từ giã mẹ và nói cho bà biết nơi cậu sắp đến.  - Con ơi, đi biển may ít rủi nhiều, con đừng đi. Con có đủ vàng bạc để chiếm lại ngôi báu mà.  Nhưng cậu nói với mẹ rằng cậu muốn đi, nên cậu từ giã bà và lên tàu ra khơi. Cùng ngày ấy, vua Polajanaka phát trọng bệnh không ngồi dậy được. Còn chiếc tàu buôn chở cả bảy đoàn lữ hành cùng đám gia súc của họ, trong bảy ngày đi được bảy trăm dặm đường. Nhưng vì quá nặng nề không thể chịu đựng được nữa, ván tàu nứt ra, nước ùa vào mỗi lúc một cao thêm. Tàu bắt đầu chìm giữa biển cả trong lúc các thủy thủ la khóc thảm thiết và cầu cứu các thần linh.  Riêng bậc Ðại Sĩ không hề kêu khóc cầu cứu gì cả. Biết rằng con tàu đã tận số, ngài trộn đường với bơ tươi ăn thật no nê, rồi bôi dầu vào áo quần sạch, thắt chặt đồ đạc quanh mình cậu và đứng dựa cột buồm. Khi con tàu chìm, chiếc cột buồm vẫn đứng thẳng. Người vật trên tàu đều làm mồi cho cá và rùa trạnh. Nước biển nhuộm màu máu cả một vùng.  Nhưng bậc Ðại Sĩ đứng trên cột buồm, định hướng thành Mithilà, rồi bay bổng lên từ đỉnh cột buồm, vận dụng hết sức mạnh băng qua bầy cá rùa biển ấy và rơi xuống cách con tàu chừng khoảng một trăm bốn mươi cubit (1 cubit: 45cm). Cũng vào ngày đó vua Polajanaka từ trần.  Sau đó, bậc Ðại Sĩ vượt dòng sóng biếc, rẽ sóng như một khối vàng ròng. Một tuần trôi qua như chỉ một ngày. Khi đã thấy bờ, ngài liền súc miệng và nhịn ăn. Lúc bấy giờ tiên nữ Mammekhalà (Ngọc Ðới) được Bốn vị Thiên vương cai quản thế gian phong làm thần giữ biển. Các vị ấy bảo nàng:  - Những con người có đạo hạnh như hiếu thảo với mẹ không đáng bị chết chìm dưới biển. Hãy tìm thử và cứu họ.  Nhưng trong bảy ngày liền, nàng chẳng nhìn ra biển và có người cho là tâm trí nàng đã ngẩn ngơ vì ham hưởng lạc thú thiên giới. Có người lại cho là nàng bận đi dự hội ở thiên đình. Tuy thế, đến ngày thứ bảy nàng cũng nhìn ra biển và tự nhủ: "Hôm nay là ngày thứ bảy rồi ta không nhìn ra biển, ai đang tiến tới kia?" Khi thấy Bậc Ðại Sĩ , nàng nghĩ thầm: "Nếu vương tử Mahàjanaka đã chết chìm dưới biển thì lẽ ra ta đã phải đi dự hội tại thiên đình rồi".  Vì thế này hóa hình thật lộng lẫy đứng trên không gần chỗ Bồ-tát và ngâm vần kệ thứ nhất để thử năng lực của ngài:  *1. Chàng là ai chiến đấu anh hùng Giữa đại dương xa hẳn đất bằng, Bạn hữu là ai chàng tín nhiệm Ðến bên chàng giúp một tay cùng?*  Bồ-tát đáp lời:  - Ðây là ngày thứ bảy ta ở trên đại dương, ngoài ta ra không có bóng người thứ hai nào cả. Ai đang nói với ta vậy kìa?  Rồi nhìn lên không trung, ngài ngâm vần kệ thứ hai:  *2. Biết phận sự ta ở cõi trần, Khi ta nỗ lực, hỡi Thiên thần, Nơi đây giữa đại dương xa đất, Ta đấng nam nhi gắng hết lòng.*  Vì muốn nghe Pháp lành, nữ thần liền ngâm vần kệ thứ ba:  *3. Ðây giữa biển sâu rộng chẳng cùng, Bến bờ xa tít mắt vời trông, Sức chàng tận dụng thành mây khói, Giữa đại dương, chàng gặp tử thần*.  Bồ-tát trả lời:  - Tại sao nàng nói như vậy? Nếu ta mất lòng trong lúc ta gắng hết sức mình thì dẫu sao đi nữa ta cũng không còn bị ai chê trách.  Rồi ngài ngâm kệ:  *4. Ai làm gắng hết sức nam nhân, Ðối với người thân, chẳng lỗi lầm, Thiên đế cũng không đòi trả nợ, Chẳng hề ân hận ở trong lòng.*  Kế đó nữ thần ngâm kệ:  *5. Chiến đấu như vầy ích lợi sao, Phí công vô ích được gì nào? Báo đền không có gì thành đạt, Chỉ có tử thần đổi khổ đau.*  Thế là Bồ-tát ngâm các vần kệ sau để cho nữ thần thấy nàng nhận xét thiếu sáng suốt:  *6. Ai nghĩ không gì để đấu tranh, Và không chiến đấu hết lòng mình, Bại vong là lỗi cần chê trách, Vì chính lòng hèn yếu bất thành.  7. Con người dự định việc trên đời, Làm việc mình xem tốt tuyệt vời, Dự định thành công hay thất bại, Tương lai chỉ rõ cuối cùng thôi.  8. Nữ thần chẳng thấy đó hay chăng, Chính việc ta nay quyết định phần: Bao kẻ chết chìm, ta được sống, Và nàng đang đứng cạnh trên không.  9. Vậy ta chiến đấu hết sức ta Qua giữa đại dương thẳng đến bờ, Trong lúc sức tàn, ta vẫn gắng, Quyết không lùi đến lúc nguy cơ.*  Nữ thần nghe những lời lẽ anh dũng đó, liền ngâm vần kệ tán thán ngài:  *10. Chàng đang chiến đấu thật hùng cường, Giữa biển mênh mông thật bạo tàn, Chẳng thối lui, chối từ nhiệm vụ, Gắng công nơi phận sự chờ chàng, Hãy đi đến chốn lòng chàng muốn, Ðứng để gian nan cản bước đường.*  Sau đó nữ thần hỏi ngài muốn đưa đi đâu, ngài đáp:  - Tới kinh thành Mithilà.  Nàng liền tung ngài lên không như một tràng hoa, rồi ôm ngài vào lòng như đứa con thân yêu, và vụt lên giữa không gian. Bồ-tát ngủ suốt bảy ngày, thân thể ướt đầm nước muối và rúng động vì sự tiếp xúc với thần tiên này. Rồi nữ thần mang ngài đến Mithilà, đặt ngài nằm nghiêng bên hữu trên bệ đá dùng để tế lễ trong một vườn xoài, giao cho các nữ thần trong ngôi vườn phò trợ ngài rồi trở về nơi cũ.  Lúc bấy giờ vua Polajanaka không có vương tử, chỉ có một công chúa thông thái và hiền đức, tên là Sìvalidevì. Quần thần hỏi nhà vua khi ngài sắp băng hà:  - Tâu Ðại vương, chúng thần sẽ trao ngôi báu cho kẻ nào khi Ðại vương về chầu trời?  Nhà vua bảo:  - Hãy giao lại cho kẻ nào làm đẹp lòng công chúa Sìvalì, hoặc người nào biết được đâu là phía đầu của chiếc ngự sàng hình vuông, hoặc người nào giương được chiếc cung cần sức mạnh của cả ngàn người, hoặc người nào tìm ra được mười sáu kho báu.  - Tâu Ðại vương, xin cho chúng thần biết danh sách mười sáu kho báu ấy.  Nhà vua liền lập lại danh sách ấy:  *11. Kho báu mặt trời mọc buổi mai, Kho tàng kia lại ở phương đoài, Kho tàng trong với kho ngoài ấy, Kho báu không trong cũng chẳng ngoài.  12. Kho ở nơi lên xuống của ta, Ở nơi có bốn trụ sà-la, Ở đầu răng với đầu đuôi ấy, Và ở vòng dây yo-ja-na, Ở các đầu cành cây cổ thụ, Ở trứng nước lạnh ke-bu-ka.  13. Mười sáu kho châu báu ngọc vàng, Phải tìm nơi để các kho tàng, Chiếc cung cần một ngàn nam tử, Làm đẹp lòng công chúa, ngự sàng.*  Ngoài các kho báu trên, vua còn nêu danh sách các kho báu khác. Sau khi vua từ trần, các đại thần làm lễ tống táng xong, vào ngày thứ bảy, họ hội họp lại và quyết định:  - Ðại vương ban lệnh chúng ta giao ngôi báu cho kẻ nào làm đẹp lòng con gái ngài, nhưng ai là kẻ có khả năng làm vừa ý công chúa đây?  Họ đồng đáp:  - Viên đại tướng là một kẻ được vua sủng ái.  Thế rồi họ cho triệu vị này đến. Vị này liền đến trước cung môn và báo cho công chúa biết ông ta đã đến chầu. Công chúa hiểu duyên cớ gì ông ta đến và để thử xem ông ta có đủ tài trí xứng đáng với chiếc lọng của hoàng gia không, nàng cho triệu ông ta vào. Nghe lệnh công chúa và ước mong làm đẹp lòng nàng, ông liền chạy lên bệ rồng và đứng cạnh nàng. Muốn thử ông, nàng bảo:  - Chạy ra ngoài sân, nhanh lên!  Ông ta vùng lên chạy, tưởng là công chúa hài lòng lắm. Công chúa lại bảo:  - Ðến đây.  Ông ta vội chạy đến. Công chúa thấy ông ta thiếu hẳn tài trí, nàng nói:  - Ðến xoa chân ta.  Ông ta liền ngồi xuống xoa chân công chúa cho nàng hài lòng. Thế là nàng đá vào ngực ông ta té lăn rồi bảo đám thị nữ:  - Ðánh tên khùng mù quáng ngu ngốc này và lôi cổ nó ra.  Chúng dạ vang tuân lệnh. Rồi chúng nói với ông:  - Thưa Ðại tướng. . .  Ông ta đáp:  - Thôi đừng nói nữa, nàng ấy không phải là người.  Sau đó viên quan giữ kho tàng đến, nàng cũng làm nhục ông ta như vậy. Lần lượt các viên quan giữ kho, giữ lọng, giữ kiếm đều bị nàng hạ nhục.  Thế rồi quần thần quyết định:  - Không kẻ nào làm đẹp lòng công chúa, vậy hãy gả nàng cho kẻ nào giương được cây cung cần sức mạnh của cả ngàn người.  Nhưng không ai giương cung nổi cả. Sau đó họ bảo:  - Hãy gả nàng cho người nào biết được đâu là đầu của chiếc ngự sàng hình vuông.  Nhưng không một ai biết cả.  - Vậy thì gả nàng cho kẻ nào tìm được mười sáu kho tàng.  Nhưng rồi cũng chẳng ai tìm ra. Sau đó quần thần họp lại bảo nhau:  - Ngôi báu không thể nào không có vua trị, vậy phải làm gì bây giờ?  Lúc đó vị tế sư của hoàng gia bảo họ:  - Ðừng lo, ta phải đem ra một chiếc xe hoa, hễ vị nào được xe hoa rước về là sẽ có đủ uy lực cai trị cõi Diêm-phù-đề.  Họ chấp thuận, ra lệnh cả kinh thành trang hoàng thật lộng lẫy, cho bốn con ngựa màu đỏ tía buộc vào chiếc xe hoa, phủ kín màn vải lên chúng, gắn năm phù hiệu của hoàng gia vào và một đám tùy tùng vây quanh bốn phía xe. Bấy giờ tiếng kèn khua vang dội trước xe, chỉ có một người lái xe, ngoài ra không có ai ở trong xe cả. Sau đó, vị tế sư ra lệnh khua chiêng trống đằng sau, và sau khi rảy nước trong chiếc bình bằng vàng lên dây cương và roi ngựa, vị này ra lệnh cho xe đi tìm vị vua đủ tài đức cai trị quốc độ.  Chiếc xe hoa oai vệ đi quanh hoàng cung rồi tiến ra đường cái. Vị đại tướng cùng nhiều viên quan trong triều đều tưởng rằng xe đang đi tới phía nhà mình. Nhưng rồi xe cứ đi thẳng ngang qua mọi phố phường trang nghiêm diễn hành quanh kinh thành, ra khỏi đông môn và tiến tới ngự viên. Khi ấy xe đi quá nhanh, đám hầu cận bảo xe dừng lại, nhưng vị tế sư bảo:  - Đừng dừng lại, cứ để nó đi một trăm dặm tùy thích.  Xe tiến vào ngự viên, trịnh trọng đi vòng quanh bệ đá và dừng lại như thể sẵn sàng cho người bước lên. Vị tế sư ngắm Bồ-tát đang nằm đó và bảo các vị đại thần:  - Thưa các ngài, ta thấy có người nằm đó, ta không biết người đó có đủ tài trí xứng đáng với chiếc lọng trắng của hoàng gia không. Nếu vị này là người có tài thánh thì sẽ không thèm nhìn ta đâu, nhưng nếu đó là một kẻ hạ tiện thì sẽ giật mình khiếp sợ khi nhìn thấy ta, vậy hãy đánh chiếng trống lên cả nào.  Vì thế họ khua dậy hàng trăm thứ trống kèn chẳng khác nào tiếng gầm thét của biển cả. Bậc Ðại Sĩ lúc đó thức giấc vì nghe tiếng ồn ào, mở khăn che đầu ra nhìn quanh, thấy đám đông rầm rộ. Ngài nghĩ có lẽ chiếc lọng trắng đã đến tay ngài nên lại che đầu và quay sang nằm phía bên tả. Vị tế sư mở chân ngài ra xem, ngắm các tướng mạo của ngài và bảo:  - Ðừng nói một châu thiên hạ mà làm gì, vị này có đủ uy lực cai trị cả bốn châu.  Thế là ông ta ra lệnh đáng chiêng trống lại lần nữa.  Bồ-tát mở khăn trùm mặt ra, quay người sang bên hữu và nhìn đám đông. Vị tế sư trấn an mọi người xong, chắp hai tay lại, cúi xuống trước ngài cung kính nói:  - Xin Ðại vương đứng dậy, vương quốc này thuộc quyền ngài rồi.  Bồ-tát trả lời:  - Thế đức vua đâu?  - Vua đã băng hà.  - Ngài không có vương tử, vương đệ gì sao?  - Tâu Ðại vương, không.  - Thôi được, thế thì ta nhận ngai vàng.  Rồi ngài đứng dậy, ngồi xếp bằng trên bệ đá. Quần thần làm lễ quán đảnh (rảy nước thánh lên đầu để phong vương) cho ngài tại đó và thế là ngài trở thành vua Mahàjanaka. Rồi ngài bước lên xe về thành với vẻ uy nghi lẫm liệt của bậc đế vương. Ngài vào cung, bước lên ngai vàng, ban chức tước cho vị đại thần và các quan lại khác.  Lúc bấy giờ công chúa muốn thử tài của ngài qua cách xử sự đầu tiên, liền cho gọi một thị vệ đến bảo:  - Ngươi hãy tâu với Ðại vương là công chúa Sìvalì muốn mời ngài đến lập tức.  Vị vua tài trí này làm như không nghe lời gã, cứ tiếp tục phát họa cung điện:  - Phải thế này mới được.  Biết không thể nào làm nhà vua chú ý tới mình, gã trở lại tâu công chúa:  - Tâu công chúa, Ðại vương nghe công chúa nói vậy mà cứ tiếp tục phát họa sơ đồ hoàng cung thôi, ngài chẳng quan tâm gì đến công chúa cả.  Công chúa tự nhủ: "Ðây phải là người có tâm hồn cao cả lắm". Và nàng cho một sứ giả thứ hai rồi thứ ba đến nữa. Sau cùng vua vào cung, dáng điệu thong dong thư thái, ngáp dài dáng như sư tử. Khi ngài đến gần, công chúa không thể nào đứng yên được trước vẻ uy nghi của ngài, liền bước lên đưa tay ra cho ngài vịn. Ngài cầm lấy tay nàng đi lên bệ vàng và sau khi ngự trên vương sàng, dưới cây lọng trắng, ngài hỏi các đại thần:  - Khi tiên đế thăng hà, ngài có chỉ dạy các ngươi điều gì không?  Họ đáp:  - Vương quốc phải được giao cho kẻ nào có thể làm đẹp lòng công chúa.  - Thế công chúa đã đưa tay cho ta vịn khi ta đến gần nàng, như vậy ta đã làm đẹp lòng nàng rồi, còn điều gì khác nữa?  - Tiên đế bảo vương quốc phải được trao lại cho kẻ biết được phía đầu của ngự sàng hình vuông này.  Vua đáp:  - Ðiều này khó nói thật, nhưng cũng có thể biết được nhờ sáng kiến.  Thế là ngài rút ra một cây kim vàng trên đầu ngài và đưa đưa cho công chúa, bảo:  - Đặt cái này vào cho đúng chỗ.  Nàng cầm lấy kim đặt vào đầu của chiếc ngự sàng.  Thấy vậy, họ đưa ra câu tục ngữ:  - Nàng trao tặng chàng thanh kiếm.  Nhờ dấu hiệu này, ngài biết đâu là phía đầu ngự sàng, nhưng cứ vờ làm như ngài không nghe họ nói. Ngài hỏi họ nói gì, và khi họ lập lại câu đó. Ngài bảo:  - Biết đầu chiếc ngự sàng cũng không kỳ diệu gì.  Rồi ngài hỏi:  - Còn gì để thử tài nữa.  Họ đáp:  - Tâu Ðại vương, tiên đế ra lệnh trao ngôi báu cho người nào giương được cây cung cần sức mạnh của cả ngàn người.  Khi họ đem cây cung đến theo lệnh ngài. Ngài giương nó lên ngay lúc đang ngồi trên long sàng như thể đó là cái khung xe chỉ của đàn bà.  - Cái gì nữa cứ nói đi - Ngài bảo.  - Tiên đế ra lệnh trao vương quốc cho kẻ nào tìm ra được mười sáu kho tàng.  - Danh sách đâu?  Các đại thần kể lại danh sách đã nói trên. Trong lúc nghe họ nói, ngài thấy ý nghĩa dần dần sáng tỏ ra như thể trăng hiện lên trên bầu trời.  - Hôm nay chưa phải lúc, để ngày mai ta sẽ đi lấy các kho báu.  Ngày hôm sau ngài họp quần thần lại và hỏi:  - Tiên đế trước đây có cúng dường các vị Ðộc Giác Phật không?  Khi nghe họ bảo có, ngài nghĩ thầm: "Mặt trời ở đây không phải là mặt trời thật, mà các vị Ðộc Giác Phật thường được gọi là mặt trời vì hình dáng tương tự như thế; vậy kho tàng phải ở nơi tiên đế thường đến gặp các vị này". Rồi ngài bảo họ:  - Khi các vị Ðộc Giác Phật đến, tiên đế thường gặp các Ngài ở đâu?  Họ tâu lại nơi này nơi nọ. Ngài ra lệnh đào chỗ đó lên và tìm ra kho tàng.  - Thế khi tiên đế tiễn các vị Ðộc Giác Phật ra về, tiên đế đứng ở đâu để tạ từ?  Họ tâu lại và ngài ra lệnh đào chỗ đó lên. Quần thần reo hò vang dậy tỏ lòng hân hoan đồng nói:  - Khi nghe nói chỗ mặt trời mọc, dân chúng trước kia đã quanh quẩn đào đất về phía mặt trời mọc thật, rồi khi nghe phía mặt trời lặn, họ lại đào đất phía đó, nhưng đây mới đúng là kho tàng châu báu, thật là kỳ diệu!  Khi họ bảo:  - Kho tàng bên trong.  Ngài liền cho đào lên kho tàng ở bậc thềm nhà bên trong đại môn của hoàng cung.  - Kho tàng bên ngoài.  Ngài liền cho đào kho tàng ở bên ngoài thềm.  - Không ở trong cũng không ở ngoài.  Ngài cho đào kho tàng ở dưới thềm.  - Ở nơi bước lên.  Ngài cho đào kho tàng ở nơi đặt chiếc thang bằng vàng để nhà vua ngự lên vương tượng.  - Ở nơi bước xuống.  Ngài cho lấy ra kho tàng ở nơi nhà vua ngự xuống từ vương tượng.  - Ở bốn cột trụ lớn bằng gỗ sàla.  Có bốn chân chống lớn dưới vương sàng, làm bằng gỗ sàla, nơi triều thần phủ phục trên sân chầu, từ đó ngài cho lấy ra bốn bình đầy châu báu.  - Vòng dây cương yojana.  Lúc bấy giờ yojana là vòng dây cương xe ngựa, thế là ngài cho đào quanh long sàng cỡ bằng một vòng dây cương ngựa, rồi lấy ra các bình châu báu.  - Kho tàng ở đầu răng.  Ở nơi vương tượng đứng, ngài lấy ra hai bình châu báu ngay trước hai ngà voi.  - Ở mút đuôi.  Từ nơi vương mã đứng, ngài lấy ra những bình châu báu nằm chỗ đối diện với cái đuôi của vương mã.  Trong nước kebuka.  Lúc bấy giờ, nước được gọi là kebuka, thế là ngài cho tát hết nước trong hồ của hoàng cung và lấy lên kho báu.  - Kho báu ở ngọn cây.  Ngài lấy ra các bình báu vật chôn trong khoảng tàng cây sàla che bóng trưa giữa vườn ngự uyển. Như vậy ngài đã lấy ra đủ mười sáu kho báu và hỏi xem còn nữa không, họ đồng đáp:  - Không còn.  Dân chúng vô cùng hoan hỷ. Nhà vua lại bảo:  - Ta sẽ đem châu báu này ra bố thí.  Thế là ngài bảo dựng lên năm sảnh đường bố thí giữa kinh thành và tại các cung môn rồi ban lệnh đại chẩn tế. Sau đó ngài truyền đi mời mẹ ngài và người Bà-la-môn từ Kalacampà về tuyên dương tán thán công đức của hai vị.  Trong những ngày đầu tiên trị nước, vua Mahàjanaka, con trai của vua Aritthajanaka, cai trị khắp mọi quốc độ ở Videha. Dân chúng bảo nhau:  - Hoàng đế thật tài đức, chúng ta muốn yết kiến long nhan.  Thế là cả kinh thành xôn xao muốn yết kiến tân vương, đem đến kinh đô đủ lễ vật từ khắp nơi. Họ chuẩn bị đại lễ tại kinh đô, phủ lên hào lũy cả hoàng cung một lớp hồ vữa in dấu tay của họ, treo đầy hương liệu và tràng hoa, tung vãi ngũ cốc rang, hoa, hương trầm mù mịt cả bầu trời và soạn sẵn đủ thức ăn uống. Khi mang lễ vật vào dâng lên vua, họ đứng vây quanh với đủ loại phẩm vật cứng, mềm, mọi thức uống, trái cây.  Ðám đại thần ngồi một bên, một bên là các Bà-la-môn, một phía nữa là các thương nhân giàu có, một phía nữa là các vũ nữ xinh đẹp, các Bà-la-môn danh ca có tài về lễ nhạc, hát vang những khúc hoan ca, với hàng trẫm nhạc cụ được khua động, cho nên hoàng cung vang dậy lên một âm thanh ầm ỹ như giữa lòng đại dương Yugandhara. Khi vua nhìn quanh mọi nơi, hết thảy đều rúng động.  Bồ-tát ngồi dưới cây lọng trắng, ngắm cảnh huy hoàng rực rỡ chẳng khác nào cung của Sakka Thiên chủ, và ngài hồi tưởng những chiến đấu gian nan của ngài trên đại dương. "Dũng cảm là điều chính đáng cần phải biểu dương, nếu ta không biểu lộ lòng dũng cảm trên đại dương thì làm sao ta được huy hoàng như ngày nay?" Một nỗi hoan hỷ khởi lên trong lòng ngài trong lúc hồi tưởng quá khứ, khiến ngài lập tức bật lên một tiếng kêu to đắc thắng.  Sau đó ngài hoàn thành Thập vương pháp (mười nhiệm vụ của một anh quân), cai trị rất đúng pháp và thường cúng dường các vị Ðộc Giác Phật. Cùng với thời gian này, hoàng hậu Sìvalì hạ sinh một hoàng nam đầy đủ các tướng tốt lành và được đặt tên là Dìghàvu-Kumàra (Vương tử Trường Thọ).  Khi hoàng tử lớn lên, nhà vua phong con làm kẻ phó vương.  Một ngày kia, người giữ vườn ngự uyển đem dâng vua đủ loại hoa quả. Vua rất đẹp ý và muốn làm vinh dự cho gã, ngài bảo gã trang hoàng ngôi vườn ngự uyển rồi ngài sẽ đến viếng. Người làm vườn vâng lời ngài dạy, xong tâu vua. Ngài liền ngự vương tượng có đám cận thần theo hầu, đi vào cổng ngự viên.  Bấy giờ gần đó có hai cây xoài xanh tươi, một cây không trái, còn một cây đầy trái rất ngon ngọt. Trước đây vua chưa nếm trái nào nên không ai dám hái cả. Ngay khi nhà vua đi ngang qua trên mình voi ngài hái một trái ăn thử. Lúc quả xoài đụng đầu lưỡi ngài một mùi hương cao quý xông lên khiến ngài nghĩ thầm: "Khi trở về, ta sẽ hái thêm nhiều trái nữa". Nhưng khi được biết vua đã nếm trái đầu tiên rồi thì mọi người từ thái tử đến các người quản tượng đều tụ tập lại ăn xoài, còn những người không ăn trái thì lại lấy gậy phá cây, ngắt lá cho đến lúc cây tơi tả, xơ xác trong lúc cây kia vẫn đứng sững tươi đẹp như một ngọn núi ngọc bích. Khi ra khỏi ngự viên, thấy vậy vua liền hỏi các đại thần. Họ tâu:  - Khi đám người này thấy Hoàng thượng đã "ngự" trái đầu tiên rồi, thì họ phá cây.  - Nhưng cây kia không mất một ngọn lá nào.  - Nó không thiệt hại gì vì nó không có quả.  Vua vô cùng xúc động: "Cây này giữ được màu xanh tươi vì nó không có quả, trong lúc cây bạn nó bị tan tành vì có quả. Vương quốc này cũng như cây có quả kia, còn đời người tu hành chẳng khác nào cây không trái. Chính người có của cải mới sợ hãi, chứ kẻ mình trần thân trụi thì chẳng phải sợ gì. Ta sẽ giống như cây không trái kia, chứ chẳng giống cây có trái nọ tý nào. Ta quyết sẽ từ bỏ tất cả cảnh huy hoàng lại, từ bỏ thế gian và trở thành vị khổ hạnh". Quyết định vậy xong, ngài mới vào thành, đứng ở cửa cung, cho mới vị đại tướng vào bảo:  - Này Tướng quân, từ hôm nay đừng cho ai yết kiến ta, trừ một thị giả đem cơm cho ta và một thị giả khác đem nước và bàn chải cho ta súc miệng. Còn khanh hãy cùng các Chánh phán quan lão thần trong triều lo cai trị nước. Từ nay ta sẽ sống tu hành như một ẩn sĩ đệ tử Phật trên tháp hoàng cung.  Nói xong, ngài đi lên đỉnh tháp hoàng cung một mình và sống đời tu sĩ theo đạo Phật.  Thời gian qua, dân chúng tụ tập trong sân chầu mà không yết kiến Bồ-tát được, họ bảo nhau:  - Ngài chẳng giống Ðại vương của ta ngày trước.  Rồi họ ngâm kệ:  *14. Chúa thượng, Ðại vương cõi thế gian, Ðổi thay thật khác trước hoàn toàn, Hoan ca, ngài chẳng lưu tâm đến, Vũ nữ, ngài không thiết ngó ngàng.  15. Hươu nai, ngự uyển, đám thiên nga Chẳng quyến rũ đôi mắt hững hờ, Tĩnh tọa, ngài thành câm lặng quá, Ðể bao việc nước cứ trôi qua.*  Họ lại hỏi thị giả và người hầu cận của vua:  - Ðại vương có bao giờ nới chuyện với quý vị không?  - Không bao giờ cả - Họ đáp.  Rồi họ kể lại chuyện đức vua với tâm trí luôn luôn trầm mặc, xa rời mọi dục lạc. Ngài nhớ lại các bậc hiền hữu của ngài, các vị Ðộc Giác Phật, và tự nhủ: "Ai có thể chỉ cho ta biết nơi an trú của các Hiền nhân đã giải thoát mọi tham ái và đầy đủ mọi công đức này?" .  Rồi ngài cảm khái ngâm lớn ba vần kệ:  *16. Tránh ngoại cảnh, chuyên chú lạc tâm, Thoát ràng buộc, sợ hãi phàm trần, Ðâu vườn tiên giới, già cùng trẻ, Ðồng trú bao Hiền Thánh trí nhân?  17. Bỏ lại đằng sau mọi dục tham, Ta tôn sùng các Thánh vinh quang, Giữa đời điên đảo vì cuồng vọng, Chư vị ly tham, bước tịnh an.  18. Các Ngài phá hết lưới ma thần, Cạm bẫy kẻ lừa dối đã giăng, Thoát mọi buộc ràng, thanh thản bước, Ai đưa ta đến chỗ Ngài chăng?*  Ngài sống đời ẩn sĩ tu hành trong cung vua được bốn tháng, cuối cùng ngài quyết tâm từ bỏ đời thế tục. Ngài thấy cung vua chẳng khác nào một tầng địa ngục ở giữa các thế gian, và ba cõi sinh hữu (Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới) đang bốc cháy. Trong tâm trạng ấy, ngài bỗng phát họa cảnh kinh thành Mithilà cùng với ý tưởng: "Bao giờ thì đến lúc ta từ giã kinh thành Mithilà huy hoàng rực rỡ như cung trời Sakka (Ðế Thích) này để đi vào rừng Himavat (Tuyết Sơn) khoác áo khổ hạnh?"  *19. Khi nào rời bỏ Mi-thi-là, Lộng lẫy nguy nga quả thật là, Bao kiến trúc sư đà tạo dựng Công trình đồ sộ đẹp lòng ta.  20. Chiến lũy, cung môn, các dãy thành, Phố phường giăng trải khắp chung quanh, Ngựa, bò, xe chạy từng đoàn lũ, Hồ nước, vườn hoa thật đẹp xinh.  21. Kinh thành danh vọng khắp xa gần, Rộn rịp bao binh sĩ, tướng quân, Mình khoác chiến bào da hổ báo, Vẫy cờ, khí giới sáng tưng bừng.  22. Bà-la-môn mặc lụa Kà-si Sực nức trầm hương, điểm ngọc chi, Cung điện và cung phi mỹ nữ Mang đầy mão miện, đủ hoàng y.  23. Bao giờ ta bỏ chúng, đi ra Tìm cực lạc đơn độc xuất gia, Mang phấn tảo y, bình nước uống, Bắt đầu đời hạnh phúc riêng ta?  24. Bao giờ ta lạc bước vào rừng, Ăn trái cây hoang dã đón mừng, Hòa điệu lòng ta vào độc trú Như người hòa điệu thất huyền cầm?  25. Tâm ta giải thoát khỏi mong cầu Lợi lạc đời này hoặc kiếp sau, Như thể thợ giày làm guốc gỗ Bào mòn các cạnh láng trơn mau.*  Lúc bấy giờ ngài sinh vào thời kỳ con người thọ đến muôn tuổi. Vì vậy sau khi trị nước bảy ngàn năm, ngài làm ẩn sĩ, ngài còn ba ngàn năm nữa và lúc bắt đầu sống đời khổ hạnh, ngài vẫn còn ở hoàng cung bốn tháng kể tử ngày thấy cây xoài, nhưng rồi ngài tự nhủ ở am ẩn sĩ tốt hơn ở hoàng cung.  Thế là ngài bí mật bảo người hầu cận tìm cho ngài vài chiếc y vàng và một bình bát bằng đất bán ở chợ. Ngài cho mời người hớt tóc vào cạo bỏ râu tóc ngài, xong mặc một y vàng bên trong, một y vàng bên ngoài, đắp một y nữa lên vai. Rồi cầm chiếc gậy, ngài đi lui tới nhiều lần trên gác hoàng cung với những bước chân ngất ngưỡng của một vị Ðộc Giác Phật. Ngày hôm ấy ngài còn ở đây, nhưng sáng sớm hôm sau, ngài bắt đầu đi xuống.  Hoàng hậu Sìvalì cho gọi bảy trăm cung nữ được sủng ái vào bảo:  - Ðã lâu lắm rồi, cả bốn tháng tròn kể từ khi chúng ta gặp Thánh thượng lần cuối, hôm nay chúng ta sẽ giáp được mặt rồng. Vậy các nàng hãy trang điểm mình thật đẹp, làm sao cố mê hoặc Thánh thượng để ngài tham đắm dục lạc không thoát ra nổi.  Ðược các cung nữ trang sức lộng lẫy hộ tống, hoàng hậu bước lên hoàng cung để yết kiến vua. Nhưng dù thấy ngài đi xuống, bà không nhận ra ngài, cứ tưởng đó là một vị Ðộc Giác Phật đến giáo hóa vua. Bà đảnh lễ và đứng qua một bên; rồi Bồ-tát bước xuống khỏi hoàng cung. Nhưng hoàng hậu, khi lên lầu ngắm các lọn tóc của vua màu ong nghệ rớt trên long sàng, cùng các vật dụng tắm rửa của ngài, liền thét lên:  - Ðó không phải vị Ðộc Giác Phật đâu, có lẽ đó là Thánh thượng tôn quý của ta rồi. Thôi ta phải van xin ngài trở lại.  Thế là từ gác hoàng cung đi xuống sân rồng, hoàng hậu cùng các cung phi xõa tóc ra rũ rượi trên lưng, đấm ngực đi theo nhà vua than khóc thảm thiết:  - Ôi Ðại vương, sao ngài nỡ làm vậy?  Cả kinh thành náo động lên, dân chúng ùa theo đức vua khóc lóc:  - Thánh thượng đã làm ẩn sĩ rồi, ta còn tìm đâu ra một vị anh quân như vậy nữa?  \*  Lúc ấy bậc Ðạo Sư tả cảnh các cung phi khóc lóc và nhà vua cứ bỏ mặc họ mà đi, đã ngâm kệ này:  *26. Kìa đứng bảy trăm vị thứ phi Dang tay cầu khẩn, dáng sầu bi, Ðiểm trang đầy ngọc vàng châu báu: "Ðại đế sao ngài nỡ bỏ đi?"  27. Giã từ tất cả bảy trăm nàng Xinh đẹp, thanh tao, lại dịu dàng, Ðại đế đi theo lời ước nguyện Với lòng kiên định quyết không sờn.  28. Giã từ chén rượu lễ đăng quang, Dấu xưa vương giả cảnh huy hoàng, Hôm nay ngài lấy bình bằng đất, Sự nghiệp mới đang phải khởi đường.*  Hoàng hậu Sìvalì thấy khóc than không thể cản bước vua được, liền nghĩ một cách khác. Bà cho triệu viên đại tướng quân đến ra lệnh đốt lửa trước mặt vua, giữa đám nhà hoang phế, nằm trên hướng vua đi tới chất cao cỏ rác thành từng đống, khói tỏa mịt mù khắp nơi. Vị này tuân lệnh. Rồi bà chạy đến chân vua, quỳ xuống chân ngài, tâu rằng kinh thành Mithilà đang bốc cháy qua hai vần kệ này:  *29. Thật là khủng khiếp, lửa hoành hành, Kho báu, kho hàng cháy thật nhanh, Vàng, bạc, ngọc, sò lần lượt cháy, Thảy đều tiêu hủy đến tan tành.  30. Xiêm y lộng lẫy, ngà, da, đồng, Tất cả gặp chung phận phủ phàng, Tâu Chúa thượng, xin mau trở lại Cứu tài sản trước lúc tiêu vong.*  Bồ-tát trả lời:  - Ô hay, hoàng hậu nói gì vậy? Kẻ nào có của cải mới lo bị đốt cháy, chứ ta có gì đâu?  *31. Ta chẳng có đâu của cải gì, Sống không lo lắng hoặc sầu bi, Mi-thi-la có nguy cơ cháy, Ta cũng chẳng còn cháy vật chi!*  Nói xong ngài đi ra phía bắc môn, các cung phi cũng theo sau. Hoàng hậu Sìvali ra lệnh bảo họ chỉ cho ngài xem các làng mạc bị tàn phá, đất bị bỏ hoang và họ lại chỉ cho ngài thấy nhiều người mang khí giới chạy đi cướp bóc khắp nơi, trong khi một số người khác được phết sơn đỏ lên người và khiêng đi trên các tấm ván như thể bị thương hay đã chết rồi. Dân chúng la hét lên:  - Tâu Ðại vương, trong khi ngài gìn giữ giang sơn chúng phá phách giết hại đồng bào như vậy đó.  Thế là hoàng hậu ngâm vần kệ van xin vua trở về:  *32. Bọn giữ rừng đang bỏ đất hoang, Xin ngài về cứu độ toàn dân, Giang sơn đừng để ngài không trị, Ðành sụp đổ vô vọng nát tan.*  Nhà vua suy nghĩ: "Khi ta đang cai trị, không có cướp bóc nào nổi lên phá hoại đất nước cả, chắc đây là trò bịa đặt của hoàng hậu Sìvalì". Vì vậy ngài ngâm các vần kệ này như thể ngài không biết bà nói gì:  *33. Ta chẳng có đâu của cải gì, Sống không lo lắng hoặc sầu bi, Giang sơn có thể nằm hoang vắng, Nhưng chính ta không thiệt hại chi.  34. Chúng ta không có của gì riêng, Sống chẳng lo âu, chẳng muộn phiền, Thọ hưởng niềm vui trong cực lạc Khác gì một vị Quang âm Thiên.*  Dù ngài nói vậy, dân chúng vẫn đi theo ngài, ngài tự nhủ: "Họ không muốn trở về, vậy ta phải buộc họ trở về". Rồi khi ngài đi được chừng nửa dặm, ngài quay lui hỏi vị Ðại thần:  - Ðất nước này của ai đây?  - Tâu Ðại vương, đất nước của Ðại vương.  - Vậy thì hãy trừng phạt kẻ nào vượt khỏi ranh giới này.  Nói xong ngài vạch một lằn ranh bằng cây gậy của ngài. Không một kẻ nào dám vi phạm ranh giới này cho nên dân chúng đứng sau lằn ranh la khóc ầm ỹ. Hoàng hậu cũng không thể vượt lằn ranh, chỉ biết nhìn theo nhà vua đang đi xa dần, quay lưng về phía bà. Rồi bà không ngăn được sầu khổ, đấm ngực khóc lóc, ngã xuống, cố vượt qua khỏi lằn ranh. Dân chúng la to:  - Quân canh giữ đã phá lằn ranh rồi.  Thế là họ theo gương hoàng hậu bước qua.  Bậc Ðại Sĩ đi về phía bắc rừng Himavat (Tuyết Sơn), hoàng hậu cũng đi theo ngài, kéo theo cả binh sĩ cùng đoàn voi ngựa để cỡi. Vua không ngăn chặn họ được nên cứ tiếp tục cuộc hành trình chừng sáu mươi dặm nữa.  Lức bấy giờ có một ẩn sĩ tên gọi Nàrada ở trong Kim cốc núi Himavat đã chứng được năm Thắng trì. Sau bảy ngày nhập định, vị ấy xuất Thiền và đắc thắng reo lên:  - Ôi cực lạc! Ôi cực lạc!  Rồi trong khi vị ấy dùng thiên nhãn nhìn xem có ai trong cõi Diêm-phù-đề này đang đi tìm cực lạc như vậy không, chợt vị ấy thấy Bồ-tát Mahàjanaka. Vị ấy nghĩ: "Ông vua này đã làm đại sự xuất thế, nhưng lại không ngăn được đám đông dân chúng do hoàng hậu Sìvalì dẫn đường; chúng có thể gây cản trở cho ngài. Vậy ta phải khích lệ sao cho nhà vua giữ chí nguyện vững vàng hơn nữa".  Rồi vị ấy dùng thần lực đứng trên không trước mặt vua ngâm kệ để giúp tăng cường quyết tâm của ngài:  *35. Do đâu huyên náo ở đằng kia Như thể là đình đám hội hè, Sao đám đông này đang tụ tập, Xin ngài ẩn sĩ nói cho nghe?*  Vua liền đáp:  *36. Ta đã vượt ranh giới, xuất gia, Cho nên dân chúng đến đây mà, Ta xa đời với lòng an lạc, Người đã biết rồi, sao hỏi ta?*  Vị ẩn sĩ ngâm vần kệ để xác nhận ý chí của vua:  *37. Ðừng nghĩ rằng ngài đã vượt ranh , Vẫn còn dao động ở trong mình, Vẫn còn cừu địch ngay đằng trước, Chiến thắng ngài chưa thể đạt thành.*  Bậc Ðại Sĩ lớn tiếng tuyên bố:  *38. Không dục lạc dầu thuộc loại nào Làm sờn ý chí vững bền đâu, Cừu nhân nào cản đường ta được, Trong lúc ta đang tới đích mau?*  Sau đó ẩn sĩ ngâm vần kệ nêu rõ các chướng ngại:  *39. Hôn trầm, phóng dật theo tham dục, Mê đắm, tâm bất mãn, hận sân, Thân đón bọn này như khách quý, Tất nhiều chướng ngại phải đa mang.*  Bậc Ðại Sĩ liền khen ngợi vị ấy qua vần kệ:  *40. Ðạo sĩ, lời khuyên đáng bậc hiền, Cám ơn người đã nói lời trên, Trả lời ta hỏi như người muốn: Xin nói là ai đó, họ tên?*  Ẩn sĩ đáp:  *41. Ta đây danh hiệu Na-ra-da, Từ chốn ẩn cư tiên giới ta, Vừa đến, nói điều này với bạn: Kết giao bậc trí tối ưu mà.  42. Thực hành bốn pháp tối cao thay, Tìm cực lạc trong Thánh đạo này, Dù thiếu thứ gì, ngài cũng mặc, Sống bằng nhẫn nhục, tịnh an đầy.  43. Ngã tưởng dù là thấp hoặc cao Ðều không xứng với bậc hiền đâu, Hãy xem giới luật và tri kiến Pháp bảo hộ cho cuộc Thánh cầu.*  Rồi Nàrada bay về cõi an trú của mình. Sau đó một ẩn sĩ khác tên Migàjina, vừa mới xuất Thiền định, đang chiêm ngưỡng bậc Ðại Sĩ và quyết định khuyến khích ngài bảo đám dân chúng ra về, nên vị này hiện ra trên không trước mặt ngài và ngâm các vần kệ sau:  *44. Các đám ngựa voi, các cỗ xe, Thần dân thành thị lẫn thôn quê, Ja-na-ka đã lìa xa chúng, Bình bát đất làm ngài thỏa thuê.  45. Hãy nói, phải chăng các đại thần, Chư hầu, quyến thuộc hoặc thân bằng, Làm ngài thương tổn vì lừa phản, Ngài chọn đây làm chỗ trú chân?*  Bồ-tát đáp:  *46. Hiền nhân, không thể có khi nào, Bất cứ nơi nào, hoặc cớ sao Ta đã làm sai cho chúng bạn, Hoặc là bạn khiến ta buồn đau.  47. Thấy đời tan nát bởi đau thương, Tăm tối vì lầm lỗi, khổ buồn, Thấy nạn nhân gông xiềng, giết chết, Bơ vơ trong lưới khổ khôn lường, Ta tìm lời dạy cho mình vậy, Khổ hạnh từ đây khởi bước đường. Vị khổ hạnh muốn nghe thêm nữa, liền hỏi ngài:  48. Không ai muốn khổ hạnh lang thang Nếu chẳng đạo sư chỉ lối đường, Dù cách thực hành hay lý thuyết, Ai là sư phụ nói cho tường.*  Bậc Ðại Sĩ đáp:    *49. Hiền giả, chưa hề trước đến giờ Ta nghe lời nói động tâm ta Từ môi đạo sĩ hay du sĩ Khuyên bảo ta làm khổ hạnh gia.*  Bồ-tát nói cho vị ấy đầy đủ chi tiết lý do ngài xuất thế:  *50. Ta đã nhàn du chốn ngự viên, Một ngày mùa hạ đại trang nghiêm Với bao ca khúc và đàn địch Tràn ngập không gian khắp mọi miền.  51. Nơi kia ta thấy một cây xoài Ðứng cạnh bức tường gốc rễ phơi Vì bọn phàm nhân tìm hái trái, Toàn thân xơ xác, lá tơi bời.  52. Giật mình rời cảnh tượng oai hùng, Dừng bước ngắm cây, mắt lạ lùng So sánh cây xoài này có trái Với cây không trái mọc kề gần.  53. Cây có trái kia đứng lụi tàn, Mọi cành trơ trụi, lá tan hoang, Cây không trái đứng xanh, cường tráng, Tàn lá vẫy trong gió nhẹ nhàng.  54. Cây đầy trái cũng giống như vua, Lắm địch thủ mong giết hại ta, Và cướp của ta bao trái ngọt Trong thời gian ngắn phô bày ra.  55. Voi bị giết vì chính bộ ngà, Cọp beo bị giết bởi vì da, Bơ vơ, không cửa nhà, bằng hữu, Người đại phú sau rốt hiểu ra: Tài sản chính là tai họa lớn; Hai cây xoài ấy chính thầy ta, Từ hai cây ấy ta tìm được Bài học dạy ta sống xuất gia*.  Ẩn sĩ Migàjina nghe lời vua nói thế, liền khuyên nhủ ngài nên nhất tâm, rồi trở về nơi trú của mình.  Khi ẩn sĩ đi rồi, hoàng hậu Sìvalì liền quỳ xuống chân vua và tâu:  *56. Ở trên vương tượng hoặc vương xa, Kỵ mã, bộ binh khắp mọi nhà, Tất cả thần dân đều khóc lớn: "Ðại vương đã xuất thế ly gia!"  57. Xin trấn an lòng chúng trĩu buồn, Hoàng nhi ngài hãy đợi phong vương, Rồi xa trần thế như ngài muốn Khổ hạnh đơn thân tiến bước đường.*  Bồ-tát đáp:  *58. Ta bỏ đằng sau đám cận thần, Thân bằng, quyến thuộc khắp non sông, Nhưng còn vương tộc Vi-đề ấy Huấn luyện Di-ghà để trị dân Hoàng hậu Mi-thi-là chớ sợ, Quần thần sẽ hỗ trợ kề gần.*  Hoàng hậu kêu lên:  - Tâu Ðại vương, Ðại vương đã làm ẩn sĩ, vậy thần thiếp phải làm gì bây giờ?  Nhà vua liền bảo:  - Ta khuyên hoàng hậu thế này, hãy gắng thực hiện lời ta.  Rồi ngài nói với bà như sau:  *59. Nếu dạy hoàng nhi lúc trị dân Sai lầm trong ý tưởng, lời, thân, Sau bà sẽ gặp nhiều đau khổ, Vận mạng này đây đã định phần. Vật bố thí dành cho khất sĩ Bậc Hiền bảo đấy chúng ta cần.*  Ngài khuyên nhủ hoàng hậu như thế xong, cùng đàm đạo với bà trên đường đi cho đến khi mặt trời lặn.  Hoàng hậu cho cắm trại vào một nơi thích hợp, còn nhà vua đến một gốc cây ngủ quá đêm. Ngày hôm sau, khi tắm rửa xong, ngài lại tiếp tục ra đi. Hoàng hậu ra lệnh cho binh lính phải đi theo và bà cũng theo ngài.  Vào giờ khất thực, họ đến kinh thành Thùna. Lúc đó có một người đàn ông mua một miếng thịt lớn ở hàng thịt xong đem nướng chín trên vĩ và đặt trên một tấm thớt chờ nguội. Nhưng trong khi gã bận rộn việc khác thì một con chó đến tha thịt đi mất. Người ấy đuổi theo đến cửa Nam kinh thành, nhưng vì mệt quá phải dừng lại.  Vua và hoàng hậu đang đi đến trước mặt con chó, nó hoảng sợ khi thấy hai vị nên làm rơi miếng thịt và chạy mất. Bậc Ðại Sĩ thấy vậy, liền nghĩ: "Nó đã làm rớt miếng thịt và chạy trốn, không màng đến thịt nữa, mà chủ nhân thì chả biết là ai, thật không có của bố thí nào tốt hơn cái này, ta phải ăn mới được".  Thế rồi ngài lấy bình bát đất ra, cầm miếng thịt, phủi bụi dơ, đặt vào bình bát, tìm một nơi dễ chịu mát mẻ, có nước chảy rồi ăn thịt.  Hoàng hậu nghĩ thầm: "Nếu đức vua xứng đáng ngồi trên ngai vàng thì ngài đã không ăn vật thừa đầy bụi bặm của chó, thật bây giờ ngài không còn là quân vương của ta nữa". Rồi bà nói to:  - Ðại vương ôi! Ngài ăn miếng thịt ghê tởm như vậy sao?  - Ấy chính sự ngu dại mù quáng của bà làm cho bà không thấy được giá trị đặc biệt của vật bố thí này.  Rồi ngài thận trọng quan sát chỗ miếng thịt đã rơi xuống và ăn thịt ngon lành như thể cao lương mỹ vị của thần tiên xong rửa miệng và tay chân.  Lúc ấy hoàng hậu nói giọng khiển trách ngài:  *60. Tứ thời ăn cứ đến xoay vần, Nếu nhịn ăn, người phải bỏ thân, Tuy thế, một người dòng quý tộc Sẽ không nếm vật bẩn kinh hồn!  61. Ngài đã làm đây việc trái sai, Ðại vương ôi, đáng thẹn cho ngài, Lấy ăn đồ vật thừa từ chó Việc bất xứng kia đã phạm rồi!*  Bậc Ðại Sĩ đáp:  *62. Vật thừa từ chó hoặc từ người Ta chắc chẳng là của cấm ai, Nếu được vật kia theo đúng pháp, Thức ăn hợp lý, sạch mà thôi!*  Ðang lúc nói chuyện, vua và hoàng hậu đi đến cổng thành. Trẻ con đang chơi đùa ở đó, một cô bé đang sảy cát trong một cái sàn sảy thóc nhỏ. Trên tay cô bé có một chiếc vòng không gây tiếng động nào, còn tay kia có hai chiếc vòng kêu reng reng. Nhà vua thấy vậy nghĩ thầm: "Sìvalì cứ đi theo ta mãi, kẻ khổ hạnh còn có vợ thật là tai hại, người đời sẽ chê trách ta và bảo rằng ngay cả khi ta đã xa lìa thế tục mà ta lại không xa vợ được. Vậy nếu cô gái này khôn ngoan, cô bé có thể nói cho Sìvalì hiểu tại sao nàng phải quay về và xa lìa ta cho rồi. Ta sẽ nghe chuyện cô này và bảo Sìvalì phải đi ngay". Rồi ngài bảo:  *63. Cô bé nép mình dưới mẹ hiền, Với vòng nho nhỏ ấy đeo trên, Vì sao chỉ một tay rung nhạc, Trong lúc tay kia mãi lặng yên*?  Cô bé đáp:  *64. Hai vòng đeo ở cánh tay tôi, Chẳng phải một vòng, khất sĩ ôi! Vì xúc phạm nhau gây tiếng động, Việc này do chính chiếc vòng đôi.  65. Nhưng chú ý xem tay phía này, Chiếc vòng độc nhất nó đeo vầy Ðứng yên tại chỗ, không lên tiếng, Im lặng chỉ vì chẳng có hai.  66. Chính chiếc vòng đôi tạo tiếng ồn, Một vòng độc nhất ấy thì không, Ngài tìm hạnh phúc? Nên đơn độc: Hạnh phúc chỉ người sống độc thân. Nghe lời cô gái, ngài hiểu ý và bảo hoàng hậu:  67. Hãy nghe lời nói của cô này, Cô gái làm ta hổ thẹn đầy, Ví thử nghe lời bà thỉnh nguyện: Lỗi lầm chính kẻ thứ hai gây.  68. Ðây hai đường: chọn một cho bà; Còn lối kia, ta chọn chính ta, Ðừng gọi ta là chồng vậy nữa, Bà không còn vợ: hãy chia xa!*  Hoàng hậu nghe ngài nói thế, liền xin ngài đi rẽ về phía tay phải tốt hơn, còn bà đi về phía trái. Nhưng chỉ đi được một đoạn, bà không ngăn chặn được sầu khổ, liền trở lại với ngài và cùng ngài đi vào thành.  \*  Bậc Ðạo Sư giải thích chuyện này và nói như sau:  Cùng với những lời này trên môi, hai vị đi vào thành Thùna.  Sau khi đã vào thành, Bồ-tát tiếp tục đi khất thực, đến cửa nhà một người làm cung tên, trong khi đó hoàng hậu đứng một bên. Bấy giờ người thợ đang nung đỏ mũi tên trên một lò than rồi nhúng ướt tên đó trong một ít bột hồ chua, nheo một mắt lại, còn mắt kia nhắm mũi tên cho thẳng. Bồ-tát nghĩ: "Nếu người này khôn ngoan thì có thể giải thích cho ta rõ chuyện này. Ðể ta hỏi gã thứ xem". Rồi ngài đến gần gã.  \*  Bậc Ðạo Sư tả cảnh này qua vần kệ:  *69. Ðến nhà khất thực kẻ làm tên, Người ấy nheo con mắt đứng lên, Và với mắt kia nhìn một hướng Ðể làm cho thẳng mũi tên rèn.*  Lúc ấy Bậc Ðại Sĩ bảo gã:  *70. Một mắt sao ngươi cứ nhắm hoài, Chỉ nhìn một mắt chẳng hề sai? Xin ngươi giải thích hành vi ấy: Ngươi nghĩ nó hoàn thiện mắt ngươi?*  Gã đáp lại:  *71. Tầm mắt hai tròng mở rộng ra Chỉ làm lạc hướng nhãn quan ta, Nếu ngài duy nhất nhìn đường thẳng, Ðích xác định, ngài nhắm đúng mà.  72. Ðiều gây rối loạn chính hai tròng, Chỉ một tròng thôi thì lại không, Muốn hạnh phúc? Ngài cần đơn độc, Người đơn độc hạnh phúc vô song! Sau mấy lời khuyên nhủ này, gã yên lặng.*  Bậc Ðại Sĩ lại tiếp tục đi khất thực, khi đã thọ lãnh đủ loại thức ăn, liền đi ra khỏi thành tìm chỗ mát mẻ có nước chảy ngồi xuống. Khi đã ăn uống xong xuôi, ngài cất bình bát vào chiếc bị và bảo Sìvalì:  *73. Bà nghe lời gã nhắm tên vầy Chẳng khác gì cô gái trước đây, Gã sẽ làm cho ta rối trí Với bao hổ thẹn ngập đầu này. Nếu ta nhượng bộ bà cầu thỉnh: Gây lỗi chính là kẻ thứ hai.  74. Ðây hai đường: chọn một cho bà, Còn lối kia ta chọn chính ta, Ðừng gọi ta là chồng vậy nữa, Ta không có vợ: giã từ bà!*  Dù nghe lời ngài nói vậy, hoàng hậu vẫn đi theo ngài, nhưng bà hiểu bà không thể nào thuyết phức vua quay trở về được nữa, còn đám dân chúng cũng cứ tiếp tục theo sau bà. Lúc bấy giờ có một khu rừng không xa đó mấy, bậc Ðại Sĩ thấy bóng cây đổ xuống tối mờ, ngài muốn bảo hoàng hậu quay về, nên khi thấy cỏ mùnja mọc bên lề đường, ngài ngắt một cọng cỏ, bảo bà:  - Này Sìvalì, thân cây cỏ này không thể nối lại được nữa, vậy từ nay mối liên lạc giữa ta và bà cũng không bao giờ nối lại được nữa đâu.  Rồi ngài ngâm lớn nửa vần kệ:  *75. Như cỏ mun-ja đã lớn này, Sì-va-lì, độc trú từ đây ...*  Khi hoàng hậu nghe thế, bà nói:  - Từ nay ta cũng không liên lạc gì với vua Mahàjanaka nữa.  Rồi không thể ngăn được sầu khổ, bà đấm ngực la khóc và ngất xỉu bên vệ đường. Bồ-tát thấy bà đã bất tỉnh mê man rồi, lập tức đi sâu vào rừng, cẩn thận xóa mờ dấu chân của ngài. Các quan đại thần chạy đến rảy nước vào thân thể hoàng hậu, xoa bóp tay chân của bà một lát thì bà hồi tỉnh. Bà hỏi:  - Ðại vương đâu rồi?  - Thế Hoàng hậu không biết sao? Họ tâu.  - Ði tìm Hoàng thượng ngay - Hoàng hậu bảo họ.  Nhưng dù họ đi quanh quẩn khắp nơi, họ cũng không tìm thấy ngài đâu. Vì thế bà than khóc thảm thiết, và sau khi bảo dựng đền thờ nơi ngài đứng trước kia, bà cúng dường hương hoa rồi trở về.  Bồ-tát trong núi Himavat, trong bảy ngày ngài chứng đắc năm Thắng trí và tám Thiền chứng, rồi ngài không trở lại cõi đời này nữa. Hoàng hậu bảo dựng đền thờ ở các nơi ngài đã đến và nói chuyện với người thợ làm tên, với cô bé gái, nơi ngài đã ăn miếng thịt, nơi ngài nói chuyện với hai ẩn sĩ Migàjina và Nàrada; xong bà làm lễ cúng dường hương hoa.  Rồi được binh lính hộ tống, bà vào thành Mithilà cử hành lễ phong vương cho hoàng tử trong vườn xoài, và ra lệnh đem hoàng tử cùng binh lính vào thành. Còn phần bà, sau khi chọn đời khổ hạnh của một nữ ẩn sĩ, bà sống ở trong vườn xoài và hành trì các pháp môn đưa đến Thiền định cho đến khi bà chứng đắc Thiền định và được sinh vào cảnh giới Phạm thiên.  \*  *Sau khi kể Pháp thoại xong, Bậc Ðạo Sư nói với các Tỷ-kheo:*  *- Ðây không phải lần đầu tiên Như Lai làm Ðại sự Xuất thế, mà xưa kia Như Lai cũng đã làm như vậy.*  *Rồi Ngài nhận diện tiền thân:*  *- Lúc ấy vị nữ hải thần là Uppalavannà (Liên Hoa Sắc), Hiền giả Nàrada là Sàriputta (Xá-lợi-phất), Hiền giả Migàjina là Moggalàna (Mục-kiền-liên), cô gái là công chúa Khemà, người làm tên là Ànanda (A-nan), hoàng hậu Sìvalì là mẹ của Ràhula (Ràhulamàtà), hoàng tử Dìghàvu là Ràhula (La-hầu-la). Cha mẹ của Bồ-tát là hai vị trong vương tộc ngày nay và vua Mahà janaka chính là Ta.*  -ooOoo-  **HẾT TẬP IX**  [**Đầu trang**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo9\tb9-06.html#top) **|** [**Mục lục**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo9\tb9-00.html) **|** [**01**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo9\tb9-01.html) **|** [**02**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo9\tb9-02.html) **|** [**03**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo9\tb9-03.html) **|** [**04**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo9\tb9-04.html) **|** [**05**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo9\tb9-05.html) **| 06** |

*Chân thành cám ơn đạo hữu HT đã giúp đánh máy bản vi tính,  
và đạo hữu PCC đã giúp dò soát (Bình Anson, 09-2005).*

**[**[**Mục lục Tiểu Bộ**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo1\tieubo-00.html)**][**[**Thư Mục Tổng Quát**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)**]**

*last updated: 07-10-2005*